

*Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng*

---

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1.Lí do chọn đề tài.....	1
2.Mục đích và nhiệm vụ đề tài .....	2
3.Phương pháp nghiên cứu .....	2
4.Phạm vi và giới hạn nghiên cứu.....	2
5. Bố cục khóa luận .....	2
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DU LỊCH. ....</b>	<b>4</b>
<b>1.1 Khái niệm .....</b>	<b>4</b>
1.1.1 Môi trường .....	4
1.1.2. Bảo vệ môi trường .....	5
1.1.3. Môi trường du lịch .....	6
1.1.4 Bảo vệ môi trường du lịch .....	7
1.1.5 Cộng đồng.....	8
1.1.6 Năng lực cộng đồng:.....	9
<b>1.2 Mối quan hệ giữa Cộng đồng – BVMTDL – Hoạt động du lịch</b>	<b>10</b>
1.2.1 Vai trò giữa cộng đồng với BVMTDL.....	10
1.2.2 Vai trò giữa BVMTDL với hoạt động du lịch .....	11
1.2.3 Vai trò của hoạt động du lịch với cộng đồng:.....	12
<b>1.3 Những nhân tố tác động đến môi trường du lịch .....</b>	<b>13</b>
<b>1.4 Tác động của hoạt động du lịch đối với môi trường.....</b>	<b>15</b>
1.4.1 Tác động tích cực .....	15
1.4.2 Tác động tiêu cực: .....	16
<b>1.5 Nội dung bảo vệ MTDL .....</b>	<b>19</b>

**Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng**

---

<b>1.5.1 Hoạt động cho môi trường trong lành, sạch đẹp</b> .....	19
1.5.1.1 Môi trường trong lành, sạch đẹp .....	19
1.5.1.2 Hoạt động giữ cho môi trường trong lành sạch sẽ bao gồm một số hoạt động sau: .....	20
1.5.2 Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường; .....	22
<b>1.5.3 Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường</b> .....	23
1.5.3.1 Ô nhiễm môi trường .....	23
1.5.3.2 Suy thoái môi trường.....	24
<b>1.5.4 Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên</b> .....	25
1.5.4.1 Tài nguyên thiên nhiên .....	26
1.5.4.2 Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên .....	27
1.5.4.3 Khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên .....	28
<b>1.5.5 Bảo vệ đa dạng sinh học</b> .....	30
1.5.5.1 Đa dạng sinh học.....	30
1.5.5.2 Các thành phần của đa dạng sinh thái .....	30
1.5.5.3 Giá trị của đa dạng sinh học.....	31
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 1</b> .....	33
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TẠI HẢI PHÒNG</b> .....	34
<b>2.1 Thực trạng hoạt động bảo vệ môi trường trong lành, sạch đẹp tại Hải Phòng</b>	34
2.1.1 Hạn chế nguồn thải gây ô nhiễm không khí tại Hải Phòng và các biện pháp giải tỏa mức độ tập trung của nguồn thải. ....	34
2.1.1.1 Nguồn thải tĩnh.....	34
2.1.1.2 Nguồn thải động .....	34

*Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng*

---

<b>2.1.2 Trồng cây xanh hoặc mở rộng diện tích cây xanh, công viên, khu vui chơi, giải trí .....</b>	<b>35</b>
<b>2.1.3 Quét dọn rác thải, xử lí nước thải, làm loãng nồng độ độc hại của các chất gây ô nhiễm .....</b>	<b>36</b>
<b>2.1.4 Trách nhiệm của cộng đồng với hoạt động bảo vệ môi trường trong lành, sạch đẹp.....</b>	<b>37</b>
2.1.4.1 Trách nhiệm của cộng đồng.....	37
2.1.4.2 Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước .....	38
2.1.4.3 Trách nhiệm của khách du lịch .....	40
<b>2.2 Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường; .....</b>	<b>40</b>
2.2.1 Sự cố môi trường tại Hải Phòng .....	40
2.2.2 Trách nhiệm của cộng đồng trong việc phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường .....	41
2.2.2.1 Trách nhiệm của cộng đồng.....	41
2.2.2.2 Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước .....	41
2.2.2.3 Trách nhiệm của khách du lịch .....	42
<b>2.3 Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường .....</b>	<b>42</b>
2.3.1 Thực trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường tại một số khu du lịch Hải Phòng	42
2.3.3 Trách nhiệm của cộng đồng trong việc khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường. ....	45
2.3.3.1 Trách nhiệm của cộng đồng đối với ô nhiễm môi trường.....	45
2.3.3.2.Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước .....	46
2.3.3.3 Trách nhiệm của khách du lịch .....	46
<b>2.4 Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên .....</b>	<b>46</b>

*Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng*

---

<b>2.4.1</b>	<b>Thực trạng khai thác tài nguyên tại Hải Phòng.....</b>	<b>46</b>
<b>2.4.2</b>	<b>Khai thác , sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên tại Hải Phòng.....</b>	<b>47</b>
<b>2.4.4</b>	<b>Trách nhiệm của cộng đồng trong việc khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên .....</b>	<b>50</b>
2.4.4.1.	Vai trò của cộng đồng .....	50
2.4.4.2	Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước .....	50
2.4.4.3	Trách nhiệm của khách du lịch .....	50
<b>2.5.</b>	<b>Bảo vệ đa dạng sinh học.....</b>	<b>51</b>
<b>2.5.1</b>	<b>Đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Cát Bà .....</b>	<b>51</b>
2.5.1.1	Đa dạng sinh thái tại vườn quốc gia Cát Bà .....	51
2.5.1.2	Đa dạng loài tại Vườn quốc gia Cát Bà .....	52
2.5.2	Thực trạng hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Cát Bà 53	
<b>2.5.3</b>	<b>Một số nội dung bảo vệ rừng và đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Cát Bà</b>	<b>56</b>
<b>2.5.4</b>	<b>Trách nhiệm của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học</b>	<b>58</b>
2.5.4.1	Trách nhiệm của cộng đồng .....	58
2.5.4.2	Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước .....	59
2.5.4.3	Trách nhiệm của khách du lịch .....	59
<b>2.6</b>	<b>Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong bảo vệ môi trường tại Hải Phòng.....</b>	<b>59</b>
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....</b>		<b>62</b>
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CỘNG ĐỒNG TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI HẢI PHÒNG.....</b>		<b>63</b>
<b>3.1</b>	<b>Một số giải pháp nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường</b>	<b>63</b>
3.1. 1.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của cộng đồng .....	63

*Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng*

---

<i>3.1.1.1 Đối với cộng đồng dân cư địa phương .....</i>	<i>63</i>
<i>3.1.1.2 Đối với du khách .....</i>	<i>65</i>
<i>3.1.1.3 Đối với hướng dẫn viên du lịch.....</i>	<i>65</i>
<i>3.1.2 Đẩy mạnh phát triển cộng đồng, phát huy sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường.....</i>	<i>66</i>
<i>3.1.3. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động môi trường và áp dụng các biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường. ....</i>	<i>67</i>
<i>3.1.4. Tăng cường công tác quản lý về bảo vệ môi trường .....</i>	<i>68</i>
<i>3.1.5 Phòng ngừa những tác động xấu đối với môi trường. ....</i>	<i>71</i>
<i>3.1.6 Tạo sự chuyển biến trong đầu tư bảo vệ môi trường. ....</i>	<i>71</i>
<i>3.1.7 Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng , phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ hoạt động du lịch .....</i>	<i>73</i>
Tiêu kết chương 3.....	73
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>74</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>75</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>79</b>

## MỞ ĐẦU

### *1. Lí do chọn đề tài*

Đất nước ta đang trong thời kì chuyển mình mạnh mẽ, tốc độ phát triển nhanh và ổn định của nền kinh tế trong những năm qua đã giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Từ những nhu cầu thiết yếu như cơm, áo, gạo tiền... với những lo toan vật chất thì nay người ta đã quan tâm nhiều hơn tới đời sống tinh thần. Du lịch được coi là một ngành dịch vụ thỏa mãn được yêu cầu này. Từ một nhu cầu được coi là thứ yếu cao cấp thì trong cuộc sống hiện đại du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu của con người. Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, phát triển nhanh chóng, và được mệnh danh là “ngành công nghiệp không khói”. Ngày nay được rất nhiều quốc gia đầu tư phát triển, Việt Nam cũng đang cố gắng phát triển nhanh và bền vững làm cho “Du lịch thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn”. Việt Nam đang phấn đấu để đẩy mạnh xúc tiến du lịch, đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật để từng bước đưa nước ta trở thành một trung tâm du lịch có tầm cỡ, phấn đấu đến năm 2020 đưa Du lịch Việt Nam vào nhóm nước có ngành du lịch phát triển hàng đầu khu vực.

Tuy nhiên đi đôi với những tín hiệu đáng mừng của nền kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng, chúng ta đang và sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề mà trong đó nổi cộm là việc ô nhiễm môi trường. Môi trường hiện tại đang có những yếu tố bất lợi cho con người, đặc biệt là những yếu tố tự nhiên như đất, nước, không khí, hệ động thực vật... Trên phạm vi toàn cầu cũng như trong phạm vi mỗi quốc gia thì tình trạng môi trường đang diễn ra theo chiều hướng xấu, hàng loạt các thảm họa diễn ra do do sự biến động của thiên nhiên tác động xấu đến môi trường như động đất ở Trung Quốc, ở Haiti, những chận địa chấn gây lên những trận sóng thần kinh hoàng tại Indonexia và gần đây nhất là những “hố địa ngục” xuất hiện ở một số nơi trên thế giới. Theo nghiên cứu, không khí đang nóng lên dẫn đến sự biến đổi thất thường của khí hậu. Đặc biệt nghiêm trọng đó là sự suy giảm của tầng ôzôn khiến những tác động xấu ảnh hưởng trực

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

tiếp đến trái đất. Môi trường bị hủy hoại là do nhiều yếu tố, mỗi thành tố của môi trường chịu sự tác động của một hoặc một vài nhân tố khác nhau đồng thời cũng chịu sự tác động trực tiếp lẫn nhau. Trong các nhân tố ảnh hưởng đến môi trường sống của con người thì cần kể đến việc gây ô nhiễm, đô thị hóa, phá rừng, khai thác tài nguyên và phát triển công nghiệp mà trong đó phát triển du lịch cũng là một nhân tố. Môi trường du lịch đang dần bị biến đổi do sự tác động của hoạt động du lịch. Trong những năm gần đây, Việt Nam là điểm đến an toàn cho khách du lịch, lượng khách du lịch quốc tế ngày càng tăng cả về số lượng và thành phần, làm gia tăng số lượng khách tới các điểm tham quan trong đó có Hải Phòng. Được mệnh danh là thành phố hoa phượng đỏ, thành phố cảng lớn và là thành phố biển với tài nguyên du lịch phong phú, có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, Hải Phòng thu hút đông đảo số lượng khách nội địa. Trước sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch, các điểm du lịch gặp rất nhiều khó khăn trong việc xử lý bảo vệ môi trường đặc biệt là tại các khu du lịch. Về lâu dài, nếu chúng ta không có những biện pháp hạn chế và khắc phục thì hậu quả xảy ra chắc chắn sẽ tác động ngược lại và cản trở quá trình phát triển của ngành kinh tế xã hội, làm giảm chất lượng cuộc sống cộng đồng, hủy hoại tài nguyên và môi trường du lịch, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống con người mà đối tượng phải hứng chịu đầu tiên chính là cư dân bản địa, cộng đồng địa phương tại khu vực có tài nguyên du lịch đó.

Do vậy, để bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ cuộc sống của chính mình, tất cả mọi người, đặc biệt là cộng đồng địa phương phải tích cực tham gia hưởng ứng xây dựng và gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp và hấp dẫn du khách. Đây là một quá trình dài và khó khăn mà nếu chỉ có nhà nước và các ban ngành, chính sách ra tay thì không thể thực hiện. Cộng đồng địa phương là những người có khả năng cao nhất để bảo vệ và cải tạo môi trường.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Từ những vấn đề trên, tác giả mong muốn góp phần đem đến một cái nhìn tổng thể hơn về hoạt động bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch tại Hải Phòng. Từ đó nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường.

### ***2. Mục đích và nhiệm vụ đề tài***

Nội dung đề tài nêu rõ thực trạng của môi trường du lịch tại Hải Phòng, sự cấp thiết phải bảo vệ môi trường đồng thời xác định vai trò của cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ môi trường du lịch đó giúp nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại các khu du lịch Hải Phòng.

Để đạt được mục tiêu, đề tài cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Tổng quan về cơ sở lí luận về bảo vệ môi trường
- Mối quan hệ giữa cộng đồng địa phương và môi trường du lịch
- Các biện pháp nhằm nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại các khu du lịch Hải Phòng.

### ***3. Phương pháp nghiên cứu***

Phương pháp thực địa: đây là phương pháp truyền thống trong nghiên cứu địa lý để thu thập được những tài liệu thực tế, những số liệu đáng tin cậy về lượng khách du lịch, thực trạng môi trường và năng lực cộng đồng.

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: đây là phương pháp quan trọng trong việc thực hiện đề tài. Để có được thông tin đầy đủ về tác động của môi trường tới mọi mặt trong đời sống của cộng đồng địa phương. Tác giả đã tiến hành thu thập từ nhiều nguồn, sau đó tiến hành xử lý để có những tư liệu cần thiết.

### ***4. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu***

Khóa luận nghiên cứu trong phạm vi thành phố Hải Phòng, chủ yếu tập trung tại các khu du lịch tại địa bàn thành phố. Khóa luận tìm hiểu về công tác bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương tại những nơi có tiềm năng du lịch của thành phố Hải phòng.

### ***5. Bố cục khóa luận***

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, khóa luận gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận về bảo vệ môi trường du lịch



*Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng*

---

Chương 2: Thực trạng hoạt động bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương tại Hải Phòng

Chương 3: Một số giải pháp, khả năng nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại Hải Phòng

## **Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DU LỊCH.**

### **1.1 Khái niệm**

#### **1.1.1 Môi trường**

Theo định nghĩa thông thường: Môi trường là toàn bộ nói chung những điều kiện tự nhiên và xã hội trong đó con người hay một sinh vật tồn tại và phát triển trong mối quan hệ với con người hay sinh vật ấy.

Từ điển bách khoa toàn thư định nghĩa: Môi trường là một tổ hợp các yếu tố bên ngoài của một hệ thống nào đó. Chúng tác động lên hệ thống này và xác định xu hướng và tình trạng tồn tại của nó. Môi trường có thể coi là một tập hợp, trong đó hệ thống đang xem xét là một tập hợp con. Môi trường của một hệ thống đang xem xét cần phải có tính tương tác với hệ thống đó.

Một định nghĩa rõ ràng hơn: Môi trường là tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người như: không khí, nước, độ ẩm, sinh vật, xã hội loài người và các thể chế.

Nói chung, môi trường của một khách thể bao gồm các vật chất, điều kiện hoàn cảnh, các đối tượng khác hay các điều kiện nào đó mà chúng bao quanh khách thể này hay các hoạt động của khách thể diễn ra trong chúng. Môi trường sống của con người được tạo thành bởi vô số các yếu tố vật chất, môi trường được chia làm nhiều loại:

- Môi trường tự nhiên bao gồm các nhân tố thiên nhiên như vật lý, hoá học, sinh học... các yếu tố này được coi là những thành phần cơ bản của môi trường. chúng hình thành và phát triển theo những quy định tự nhiên vốn có và nằm ngoài khả năng quyết định của con người và con người chỉ có thể tác động tới chúng ở một chừng mực nhất định. Môi trường tự nhiên cho ta không khí để thở, đất để xây dựng nhà cửa, trồng cây, chăn nuôi, cung cấp cho con người các loại tài nguyên khoáng sản cần cho sản xuất, tiêu thụ và là nơi chứa đựng, đồng

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

hoá các chất thải, cung cấp cho ta cảnh đẹp để giải trí, làm cho cuộc sống con người thêm phong phú.

- Môi trường xã hội là tổng thể các quan hệ giữa người với người. Đó là những luật lệ, thể chế, cam kết, quy định, ước định... Môi trường xã hội định hướng hoạt động của con người theo một khuôn khổ nhất định, tạo nên sức mạnh tập thể thuận lợi cho sự phát triển, làm cho cuộc sống của con người khác với các sinh vật khác.

Ngoài ra, người ta còn phân biệt khái niệm môi trường nhân tạo, bao gồm tất cả các nhân tố do con người tạo nên nhằm tác động đến các yếu tố thiên nhiên để nhằm phục vụ cho bản thân mình, làm thành những tiện nghi trong cuộc sống, như ô tô, máy bay, nhà ở, công sở, các khu vực đô thị, công viên nhân tạo, hệ thống đê điều, công trình nghệ thuật...

Môi trường theo nghĩa rộng là tất cả các nhân tố tự nhiên và xã hội cần thiết cho sự sinh sống, sản xuất của con người, như tài nguyên thiên nhiên, không khí, đất, nước, ánh sáng, cảnh quan, quan hệ xã hội...

Môi trường theo nghĩa hẹp không xét tới tài nguyên thiên nhiên, mà chỉ bao gồm các nhân tố tự nhiên và xã hội trực tiếp liên quan tới chất lượng cuộc sống con người. Con người cùng nhận thức và chấp nhận, tác động tới nó.

Nói tóm lại, theo điều 1, Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam:

Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật.

### **1.1.2. Bảo vệ môi trường**

Bảo vệ môi trường là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Bảo vệ môi trường là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của các quốc gia. Nhà nước bảo vệ lợi ích quốc gia về tài nguyên và môi trường, thống nhất quản lý bảo vệ môi trường trong cả nước, có chính sách đầu tư, bảo vệ môi trường, có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phổ biến kiến thức khoa học và pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4, luật Du Lịch Việt Nam đã đưa ra những nguyên tắc nhằm đem lại sự đồng bộ và hiệu quả cao nhất trong việc bảo vệ môi trường:

1. Bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội để phát triển bền vững đất nước; bảo vệ môi trường quốc gia phải gắn với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

2. Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

3. Hoạt động bảo vệ môi trường phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường.

4. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.

5. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam ghi rõ trong Điều 6: "Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân. Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, có quyền và có trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường".

### ***1.1.3. Môi trường du lịch***

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Điểm 21, điều 3 Luật Du Lịch ghi rõ: “Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn, nơi diễn ra các hoạt động du lịch.”

Trong đó môi trường tự nhiên được cấu thành bởi môi trường địa chất, môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí và sinh vật. Môi trường xã hội nhân văn được cấu thành bởi môi trường dân cư, môi trường kinh tế, môi trường chính trị và các yếu tố xã hội khác. Chính vì sự phức tạp và đa dạng của thành phần môi trường nên nhằm tạo nên tính qui hoạch và đồng bộ, điều 9 của Luật Du Lịch cũng quy định nội dung bảo vệ môi trường du lịch như sau:

1. Môi trường tự nhiên, môi trường xã hội nhân văn cần được bảo vệ, tôn tạo và phát triển nhằm bảo đảm môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn, lành mạnh và văn minh.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình ban hành các quy định nhằm bảo vệ, tôn tạo và phát triển môi trường du lịch.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có biện pháp để bảo vệ, tôn tạo và phát triển môi trường du lịch phù hợp với thực tế của địa phương.

4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có trách nhiệm thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh; khắc phục tác động tiêu cực do hoạt động của mình gây ra đối với môi trường; có biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội trong cơ sở kinh doanh của mình.

5. Khách du lịch, cộng đồng dân cư địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm bảo vệ và gìn giữ cảnh quan, môi trường, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc; có thái độ ứng xử văn minh, lịch sự nhằm nâng cao hình ảnh đất nước, con người và du lịch Việt Nam.

### ***1.1.4 Bảo vệ môi trường du lịch***

Bảo vệ môi trường du lịch là những hoạt động giữ cho môi trường du lịch trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

trường du lịch, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên nhằm mục đích phát triển bền vững hoạt động du lịch.

### **1.1.5 Cộng đồng**

Theo Keith và Avry – 1988 “Cộng đồng là một nhóm người, thường sinh sống trên cùng một khu vực địa lý, tự xác định mình về cùng một nhóm. Những người trong cùng một cộng đồng thường có quan hệ huyết thống hay hôn nhân, và có thể thuộc cùng một nhóm tôn giáo, một tầng lớp chính trị”

Theo J.H.Pithter: “Cộng đồng là một tập thể người nhất định trên một lãnh thổ nhất định, được hình thành bởi các yếu tố lãnh thổ, kinh tế và văn hoá trong đó bao gồm 4 yếu tố:

+ Tương quan cá nhân mật thiết với những người khác, tương quan này đôi khi được gọi là tương quan đệ nhất đẳng, tương quan mặt đối mặt, tương quan thân mật.

+ Có sự liên hệ về tình cảm và cảm xúc, nơi cá nhân trong những nhiệm vụ và công tác xã hội của tập thể.

+ Có sự hiến dâng tinh thần hoặc dấn thân đối với những giá trị được tập thể coi là cao cả và có ý nghĩa.

+ Một ý thức đoàn kết với những người trong tập thể.

Như vậy chúng ta thấy rằng các thành viên trong cộng đồng thường có chung với nhau về yếu tố lãnh thổ và có sự ràng buộc lẫn nhau về tình cảm, mỗi thành viên có một vai trò và ảnh hưởng nhất định trong cộng đồng. Có thể nhận định yếu tố đoàn kết, quần tụ là đặc trưng của mối quan hệ cộng đồng, một hoặc hai cá nhân, sự riêng rẽ, tách rời không thể tạo nên cộng đồng. Đất nước ta có 54 dân tộc anh em gọi chung là cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Mặc dù mỗi tộc người có sự khác nhau về tín ngưỡng và văn hóa, có những ngôn ngữ đặc trưng riêng nhưng họ vẫn mang chung trong mình dòng máu “ con rồng cháu tiên”, họ cùng có chung lí tưởng và sẵn sàng cống hiến tài năng và trí lực tạo nên một đất nước Việt Nam đoàn kết và thống nhất. Các dân tộc cùng có

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

nhiệm vụ chung là phấn đấu vì sự phát triển chung của xã hội và được gắn kết mật thiết bằng tình yêu tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Bên trong mỗi cộng đồng chung đó, cộng đồng với lãnh thổ nhỏ hơn và quan hệ với nhau gần gũi hơn đó là cộng đồng địa phương.

Cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch là tập thể người có mối quan hệ với nhau, sống trên lãnh thổ mà có những tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn mà các nhà du lịch đang khai thác và sử dụng nhằm phục vụ mục đích du lịch. Những nguồn tài nguyên này, đặc biệt là các tài nguyên như đất đá, sản vật ... trước đây vốn là của người dân địa phương nay lại bị chia sẻ vì nhiều mục đích. Họ có cùng một mối quan tâm đó là tài nguyên du lịch, họ có quyền khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên trong một giới hạn nhất định. Cộng đồng địa phương tại những nơi có tài nguyên du lịch là nguồn nhân lực cơ bản và chủ yếu phục vụ cho việc phát triển ngành du lịch. Họ có thể là những hướng dẫn viên, những người phục vụ tại các điểm du lịch, những người tham gia vào công tác quản lí, bảo vệ môi trường tài nguyên. Hơn ai hết, họ là những người thông thạo và gắn bó với mảnh đất của mình, hiệu quả du lịch mà cộng đồng địa phương mang lại sẽ là rất lớn.

### **1.1.6 Năng lực cộng đồng:**

R. Boyatzis định nghĩa: Năng lực là một đặc tính cơ bản của một người mà ở đó nó có thể là một động lực, một đặc trưng, kỹ năng, phương diện về hình ảnh cá nhân của một người hoặc vai trò xã hội hoặc một kiến thức nền....."

Như vậy chúng ta có thể hiểu năng lực cộng đồng là khả năng của con người để thực hiện và hoàn thành một việc cụ thể nào đó. Tuy nhiên khả năng này phải xét ở cả khía cạnh nhận thức và động lực với nhiều yếu tố ngoại cảnh tác động.

Năng lực cộng đồng trong bảo vệ môi trường là những hành động nhận thức mang tính đồng bộ của cộng đồng nhằm hướng tới mục đích bảo vệ môi trường trong lành sạch đẹp.

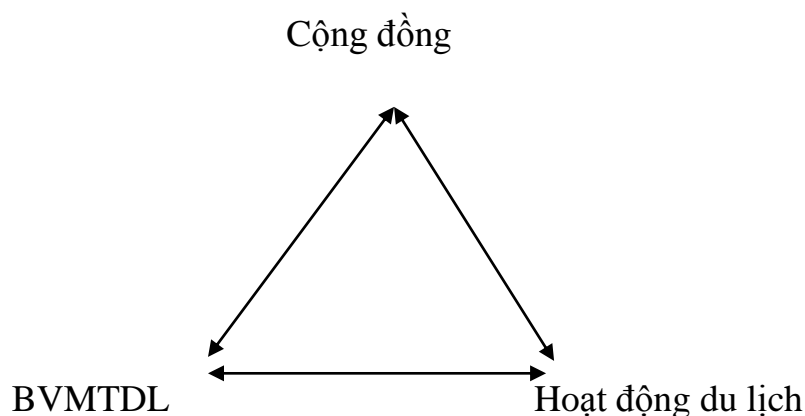
## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Phát triển năng lực cộng đồng: Là tiến trình có kế hoạch và có tổ chức hỗ trợ cộng đồng tăng năng lực để cải thiện kinh tế xã hội và môi trường thông qua nội lực là chính.

### **1.2 Mối quan hệ giữa Cộng đồng – BVMTDL – Hoạt động du lịch**

Cộng đồng - BVMTDL – Hoạt động du lịch là ba chủ thể khác nhau nhưng lại có mối quan hệ mật thiết và tương tác lẫn nhau. Để có thể tồn tại và cùng phát triển bền vững thì không thể tác rời 3 chủ thể :



#### **1.2.1 Vai trò giữa cộng đồng với BVMTDL**

Cuộc sống của cộng đồng dựa trên việc khai thác tài nguyên nơi mình sinh sống cùng với việc phát triển các phong tục, tập quán riêng mang đậm bản sắc của mỗi cộng đồng. Đặc điểm các cộng đồng địa phương đó là sự gắn kết tình cảm lâu đời, có quan hệ huyết thống. Vì thế, những quan hệ của cộng đồng thường theo thứ bậc, du lịch muốn có thể ăn sâu, bám rễ vào cộng đồng địa phương thì phải có sự quan tâm, sự vận động và tôn trọng văn hóa bản địa và cộng đồng địa phương. Sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch khu du lịch, mỗi vùng là khác nhau, có thể là sự tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp phụ thuộc vào loại tài nguyên và tiềm năng cho phát triển du lịch.

Cộng đồng địa phương là những người có mối quan hệ mật thiết với những tài nguyên du lịch, họ sinh ra và lớn lên, gắn bó khăng khít với môi trường chính vì vậy mà hơn ai hết họ sẽ có những biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp nhất. Các tài nguyên du lịch này là một phần trong môi trường sống của cộng đồng



## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

địa phương, có mối liên hệ mật thiết với môi trường với nhiều lợi ích ràng buộc. Chính sự thống nhất và ràng buộc bởi lợi ích chung này là nền tảng quan trọng cho việc huy động cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường. Môi trường bị hủy hoại chủ yếu là do sự tàn phá của con người. Chính con người trong quá trình khai thác các yếu tố của môi trường đã làm mất đi sự cân bằng sinh thái gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy muốn bảo vệ môi trường trước hết phải tác động đến con người. Sự tác động của con người làm biến đổi rất nhiều hiện trạng của môi trường theo chiều hướng tiêu cực, làm suy thoái những yếu tố của nó.

Khi con người ta vì sự vô thức đã tàn phá chính môi trường trong đó họ đang sống thì việc thức tỉnh họ cần phải thực hiện. Khi con người đã có ý thức tự giác thì việc bảo vệ môi trường sẽ dễ dàng được thực hiện một cách có hiệu quả.

Ngành du lịch là cũng như những ngành kinh tế khác luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Để thực hiện được các mục tiêu đó, việc thu hút cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch để giúp công tác bảo tồn, gìn giữ môi trường là một việc làm quan trọng mang tính chất quyết định. Để thu hút sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch đã là điều khó nhưng việc hướng dẫn họ theo một quỹ đạo với tính chất như những người làm du lịch thực thụ, có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên lại còn khó hơn.

Bên cạnh đó, cộng đồng địa phương còn là những người sản xuất các sản phẩm cung cấp cho khách du lịch. Đồng thời họ tham gia các hoạt động du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch, phục vụ du khách trong quá trình du lịch tại điểm đến. Đây là chủ thể của mọi hoạt động du lịch và bảo tồn ở địa phương và thu lợi nhuận từ các hoạt động du lịch. Du khách có thực hiện được mục đích của chuyến đi hay không, có được đáp ứng những nhu cầu du lịch hay không là phụ thuộc chủ yếu vào cộng đồng địa phương và môi trường sống của họ.

Vì vậy, các hoạt động du lịch cần được quy hoạch, quản lý, tổ chức hợp lý, đúng đắn theo hướng bền vững ngay từ đầu và trong quá trình phát triển.

### ***1.2.2 Vai trò giữa BVMTDL với hoạt động du lịch***

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Sự phát triển của ngành Du lịch luôn có mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của từng vùng và của cả nước, liên quan đến công việc cụ thể, các quá trình khai thác tài nguyên môi trường. Du lịch và môi trường có mối quan hệ rất gắn bó với nhau, cũng như mối quan hệ giữa con người và môi trường. Môi trường cung cấp nơi cư trú và các điều kiện cho cuộc sống của con người và các loài sinh vật, môi trường cũng là nơi tiếp nhận, lưu trữ và xử lý những gì mà con người và các loài sinh vật khác thải ra. Môi trường chứa đựng các tiềm năng, tài nguyên môi trường tự nhiên như cảnh đẹp hùng vĩ của núi non, cảnh mênh mông của sông nước và bao la của biển cả... và các giá trị văn hóa nhân văn. Trong nhiều trường hợp, hoạt động du lịch tác động vào môi trường tự nhiên tạo nên những môi trường nhân tạo như công viên, các khu vui chơi giải trí, các nhà bảo tàng, các khu liên hợp... trên cơ sở của một hoặc tập hợp của các đặc tính của môi trường tự nhiên như sử dụng một vùng cảnh quan, một vùng núi, một khúc sông, một đền thờ, một quần thể di tích. Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mà sự tồn tại của nó gắn liền với môi trường, nên môi trường có tác động qua lại với tất cả các yếu tố của hoạt động du lịch. Sự suy giảm của môi trường nói chung ở một khu vực đồng nghĩa với sự đi xuống của hoạt động du lịch cũng như chất lượng của môi trường khu du lịch đó.

Hoạt động du lịch tồn tại và phát triển dựa trên sự bền vững của môi trường. Môi trường chứa đựng, bao hàm toàn bộ những yếu tố cấu thành nên sự phát triển của du lịch.

### ***1.2.3 Vai trò của hoạt động du lịch với cộng đồng:***

Ngành du lịch trong những năm gần đây đã góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động. theo tính toán của tổ chức du lịch thế giới (WTO), tốc độ tăng thu nhập của du lịch vượt xa nhịp độ tăng của nhiều ngành kinh tế khác. Du lịch phát triển khiến cho nhiều làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển, Đặc biệt là các làng nghề thủ công truyền thống như mây tre đan, đồ thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, tranh dân gian, gốm ... nhằm tạo ra các sản

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

phẩm phục vụ nhu cầu lưu niệm, tiêu dùng của khách. Sự khôi phục của các làng nghề này đã tạo công ăn việc làm cho người dân và góp phần khôi phục nền văn hóa mang tính truyền thống, góp phần thúc đẩy toàn bộ xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển du lịch.

Du lịch là là một ngành dịch vụ mang tính văn hóa, trong hoạt động du lịch du khách cũng như người lao động trong lĩnh vực du lịch và cư dân địa phương có điều kiện nâng cao hiểu biết, mở mang kiến thức và có thêm kinh nghiệm. Du lịch phát triển thì việc bảo tồn và phát huy nền văn hóa dân tộc, góp phần gìn giữ văn hóa bản địa, kích thích việc tìm kiếm các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ tự nhiên nhằm tạo nên sự hấp dẫn thu hút khách du lịch. Đây cũng là một biểu hiện của lòng yêu nước, phấn đấu xây dựng đất nước.

### **1.3 Những nhân tố tác động đến môi trường du lịch**

Những nhân tố tác động (theo hướng bất lợi)

- Trước tiên đó là sự tác động của khách quan tự nhiên và thời tiết. Khí hậu trong những năm qua ngày càng có nhiều thay đổi và sự biến động thất thường. Quá trình biến động liên tục của tự nhiên làm hư hại đến tài nguyên du lịch, phá hoại cảnh quan mà đặc biệt là mưa đá. Mặt khác các trận lũ lụt, hạn hán, đặc biệt là mưa axit làm cho môi trường nói chung và du lịch nói riêng bị tàn phá và ô nhiễm nghiêm trọng.

- Thứ hai, dân cư sở tại là một trong những nhân tố gây ra sự tổn hại đến tài nguyên và môi trường du lịch.

Mặt khác, với lượng cầu lớn, lượng cung hàng năm cho khách du lịch ở đây rất lớn. Tuy nhiên, do đặc điểm địa hình và ý thức của người dân chưa cao đã tạo ra sự bất ổn trong giữ gìn và bảo vệ môi trường.

- Yếu tố thứ 3 ảnh hưởng đến suy thoái môi trường là khách du lịch. Theo thống kê của sở du lịch Hải Phòng, hàng năm lượng khách du lịch đến Hải Phòng ngày một tăng và cao điểm nhất vào mùa du lịch biển. Với hàng trăm nghìn khách du lịch đến hàng năm, lượng rác thải tỷ lệ với lượng khách đó. Mặt

***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng***

---

khác, lượng khách quá đông đã tạo ra nguy cơ quá tải cho điểm du lịch, gây tổn hại đến tài nguyên du lịch tại đây.

Ngoài các nhân tố trên, còn phải kể đến sự thiếu đồng bộ trong quy hoạch, cũng như các quy định, quy chế nơi đây. Chính điều đó vô hình chung đã tạo ra sự lơ lửng trong công tác quản lý mọi mặt và gây tác động xấu đến môi trường. Xét về lâu dài, nếu sự ô nhiễm đó không được cải tạo và hạn chế đến mức tối thiểu thì tại các điểm du lịch tại nước ta nói chung, các điểm du lịch ở Hải Phòng nói riêng lượng khách du lịch có nguy cơ ít tham quan hơn và các điểm du lịch này không được khai thác nữa.

## **1.4 Tác động của hoạt động du lịch đối với môi trường**

### **1.4.1 Tác động tích cực**

#### *1.4.1.1 Bảo vệ tài nguyên*

Tài nguyên du lịch là điều kiện để thu hút khách du lịch. Số lượng tài nguyên vốn có, chất lượng của chúng và mức độ kết hợp các loại tài nguyên trên lãnh thổ có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành và phát triển du lịch của vùng. Khu vực nào có chất lượng tài nguyên cao, có đa dạng tài nguyên và tài nguyên hấp dẫn sẽ có sức thu hút khách du lịch cao. Hoạt động du lịch đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khẳng định giá trị và góp phần vào việc bảo tồn các diện tích tự nhiên quan trọng, phát triển các khu bảo tồn, vùng đệm của các vườn quốc gia. Du lịch góp phần khẳng định giá trị và góp phần vào việc bảo tồn các diện tích tự nhiên quan trọng, phát triển các Khu Bảo tồn và Vườn Quốc gia.

#### *1.4.1.2 Cải thiện cơ sở hạ tầng*

Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống các khách sạn 5 sao ngày càng tăng, các dịch vụ lưu trú tại các điểm du lịch phổ biến và mang tính chuyên môn. Các cơ sở hạ tầng của địa phương như sân bay, đường sá, hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải, thông tin liên lạc có thể được cải thiện thông qua hoạt động du lịch.

#### *1.4.1.3 Đề cao môi trường*

Do nhận thức ngày càng được nâng cao, người dân ngày càng nhận thức cao hơn về tầm quan trọng của môi trường. Việc phát triển các cơ sở du lịch được thiết kế tốt có thể đề cao giá trị các cảnh quan.

#### *1.4.1.4 Tăng cường chất lượng môi trường*

Du lịch có thể cung cấp những sáng kiến cho việc làm sạch môi trường thông qua kiểm soát chất lượng không khí, nước, đất, ô nhiễm tiếng ồn, thải rác

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

và các vấn đề môi trường khác thông qua các chương trình quy hoạch cảnh quan, thiết kế xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình kiến trúc.

### **1.4.2 Tác động tiêu cực:**

#### *1.4.2.1 Sự ô nhiễm môi trường do rác thải và nước thải*

Sự phát triển của ngành du lịch làm gia tăng việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên và các tác động đến khí hậu như: lượng phát thải khí nhà kính do việc sử dụng ngày càng nhiều các phương tiện giao thông vận tải tiêu thụ xăng dầu, sử dụng các thiết bị làm lạnh, sự gia tăng các chất thải rắn, nước thải không được xử lý triệt để gây ô nhiễm môi trường, mức tiêu thụ tài nguyên ngày càng lớn mà chưa được hoạch định tích cực nhằm khôi phục, cân bằng sinh thái... Để khắc phục tình trạng này chúng ta cần nghiên cứu và thay thế các thiết bị thân thiện với môi trường, sử dụng những năng lượng thay thế như năng lượng mặt trời, tăng cường quản lý nước thải. Trong ngành du lịch, chất thải rắn được chia làm 2 loại: chất thải ướt và chất thải khô. Khoảng 60% cơ sở lưu trữ du lịch bán chất thải ướt cho người dân địa phương để nuôi gia súc, chất thải khô bán cho người thu gom phế liệu, trong đó có từ 10% đến 30% được tái chế và sử dụng. Còn lại, rác thải được đưa đến các khu chôn rác tại địa phương để làm phân bón. Tuy nhiên, lượng chất thải này chưa được thống kê đầy đủ mà chỉ dựa trên ước lượng của nhân viên làm việc tại đó.

Du lịch là một trong những ngành sử dụng và tiêu thụ nhiều nước, thậm chí tiêu hao nguồn nước nhiều hơn cả nhu cầu của địa phương. trung bình lượng nước mà khách du lịch sử dụng thường gấp 2- 3 lần nhu cầu của người dân, cụ thể đối với khách du lịch nội địa mức tiêu thụ là 100 -150 lít/ngày và 200 -250 lít/ ngày với khách quốc tế (so với 80 lít / ngày sinh hoạt của người dân)

Đi đôi với rác thải, nước thải là vấn đề chung của tất cả các điểm du lịch nào mà trong đó sự gia tăng số lượng khách là một nguyên nhân chính. Theo tính toán, trung bình mỗi ngày khách du lịch thải ra khoảng 0,67kg chất thải rắn và 100 lít chất thải lỏng khác. Thực tế chứng minh rằng, không phải cá nhân

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

khách du lịch nào cũng ý thức được việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là những du khách trong nước, chính bản thân họ là những người xả rác bừa bãi và gây ô nhiễm cho môi trường của điểm du lịch.

### *1.4.2.2 Ô nhiễm không khí*

Tuy được mệnh danh là ngành công nghiệp không khói nhưng thực tế du lịch có thể gây ô nhiễm không khí thông qua việc xả khí thải, động cơ xe máy và tàu thuyền, đặc biệt là ở các trọng điểm và trục giao thông chính gây hại cho cây cối, động vật hoang dã và các công trình xây dựng. Các phương tiện này thải ra nhiều khói, bụi, hơi xăng dầu khí CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub> rất độc hại cho không khí.

Việc phát triển của du lịch kéo theo đó là sự tăng lên về số lượng các cơ sở hạ tầng. Các hoạt động xây dựng như đào lấp đất, đập phá công trình cũ, chuyên chở vật liệu xây dựng là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí do lượng bụi thải ra quá lớn. kết quả đo lường trên thực tế cho thấy, khoảng 70% lượng bụi trong không khí là giao thông vận tải và xây dựng.

Ngoài ra, ô nhiễm mùi ở các điểm du lịch như sông, hồ là tương đối phổ biến. Do việc khai thác du lịch không hợp lí, và hoạt động sinh hoạt của người dân, khiến cho sự dư thừa chất hữu cơ, sự thối rữa của các vi sinh vật và rác thải đã khiến ô trường bị ô nhiễm. Nguồn nước ô nhiễm là nguyên nhân hủy hoại môi trường sống của các loài thủy sinh, đặc biệt là cá. Tại các khu du lịch có ao cá, do lượng khách du lịch cho cá ăn quá nhiều dẫn đến quá tải, các chất hữu cơ dư thừa gây ô nhiễm nguồn nước khiến hiện tượng cá chết hàng loạt gây mùi hôi thối.

### *1.4.2.3 Năng lượng*

Việc tiêu thụ năng lượng trong khu du lịch thường không hiệu quả và lãng phí. Do tính chất của du lịch là mang tính tạm thời nên dẫn đến sự thiếu ý thức trách nhiệm của du khách, công suất sử dụng của các thiết bị tiêu thụ năng lượng đạt đến mức tối đa mặc dù vượt qua nhu cầu tiêu thụ của con người. Sử dụng tiêu thụ năng lượng gây ra những ảnh hưởng nhất định tới môi trường mà đặc biệt đó là

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

sự tỏa nhiệt. chính vì vậy, trong tình hình kham hiếm và cạn kiệt nguồn năng lượng này, hoạt động du lịch cần tiến hành nghiên cứu và sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường như năng lượng dựa vào sức gió, năng lượng mặt trời... để hạn chế nhưng tác động tiêu cực tới môi trường.

### *1.4.2.4 Ô nhiễm tiếng ồn*

Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông và du khách làm phá vỡ yếu tố tự nhiên của cảnh quan và hệ sinh thái tại các khu du lịch đặc biệt đối với động vật hoang dã. Ngày nay chúng ta khó có thể bắt gặp các loại động vật đặc hữu khi thăm quan các khu rừng và khu bảo tồn. Tiếng ồn có thể gây phiền hà cho cư dân địa phương và các khách tham quan khác. Mục đích của du lịch là tạo ra sự thoải mái và thư giãn, chính vì vậy ô nhiễm tiếng ồn là một trong những nguyên nhân cản trở mục đích của du lịch. Do tính mùa vụ của hoạt động du lịch, nhất là vào thời điểm đầu năm và mùa du lịch biển, tại các khu du lịch thường bị quá tải, lượng khách du lịch qua đông khiến ô nhiễm tiếng ồn là không thể tránh khỏi.

### *1.4.2.5 Phá vỡ cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên*

Do sự góp mặt của con người tại nơi cư trú thương xuyên của mình, trước nguy cơ bị đe dọa, các loại động vật thường có xu hướng di dời và tìm nơi trú ngụ khác. Đây là một trong những nguyên nhân khiến cho tính đặc hữu của các khu bảo tồn và rừng quốc gia bị xáo trộn. Các khách sạn nhà hàng, các công trình kiến trúc phục vụ du lịch xấu xí, thô kệch, được xây dựng và bố trí thiếu khoa học, bảo dưỡng kém sẽ khiến làm hỏng môi trường cảnh quan. Phát triển du lịch hỗn độn, pha tạp khiến cho cảnh quan môi trường bị sáo trộn, mất cân bằng là một trong những hoạt động gây suy thoái môi trường nguy hiểm nhất. Vì vậy, việc phát triển du lịch thiếu kiểm soát chặt chẽ sẽ dẫn tới hủy hoại nguông tài nguyên du lịch và phá vỡ cân bằng sinh thái.

### *1.4.2.6 Văn hoá*



## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Sự phát triển của hoạt động du lịch khiến cho người dân bản địa có nhiều cơ hội tiếp xúc với nền văn hóa bên ngoài. Tuy nhiên, không phải sự tiếp thu nào cũng có chọn lọc, bên cạnh những sự tiến bộ mà họ thu được còn có những tệ nạn, những tác động làm thương mại hóa nền văn hóa bản địa. Con người vì những cái lợi trước mắt đã phá vỡ những yếu tố truyền thống, sự pha trộn nền văn hóa là nguyên nhân dẫn tới sự mai một những giá trị truyền thống.

### **1.5 Nội dung bảo vệ MTDL**

- Hoạt động cho môi trường trong lành, sạch đẹp;
- Phòng ngừa, hạn giữ chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường;
- Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường;
- Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên;
- Bảo vệ đa dạng sinh học.

#### ***1.5.1 Hoạt động cho môi trường trong lành, sạch đẹp***

##### ***1.5.1.1 Môi trường trong lành, sạch đẹp***

Môi trường trong lành là một môi trường mà trong đó đáp ứng được yêu cầu về giới hạn cho phép của các thông số về chất lượng môi trường xung quanh, về hàm lượng các chất gây ô nhiễm, hàm lượng bụi và khí độc có trong không khí. Giới hạn cho phép này được đánh giá bằng nồng độ các chất độc hại chứa trong một đơn vị trọng lượng hay trong một đơn vị thể tích không khí. Đơn vị đo lường thông dụng là trọng lượng chất ô nhiễm chứa trong 1m<sup>3</sup> không khí (mg/m<sup>3</sup>). Tiêu chuẩn về chất lượng môi trường xung quanh quy định giới hạn cho phép của các thông số thông thường phù hợp với mục đích sử dụng thành phần môi trường, bao gồm:

- +i) Giá trị tối thiểu các thông số môi trường đảm bảo sự sống và phát triển bình thường của con người, sinh vật.
- + ii) Giá trị tối đa cho phép các thông số môi trường có hại để không gây ảnh hưởng sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật.

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Trên thực tế, môi trường được gọi là trong lành thì hàm lượng các chất độc trong môi trường phải thấp hơn nhiều so với mức độ giới hạn, thông số về các chất trong không khí càng thấp thì môi trường càng trong lành. Trong sự phát triển của nền kinh tế hiện nay, hoạt động giữ cho môi trường trong lành là một việc làm khó khăn nhưng vô cùng cần thiết. Hoạt động bảo vệ môi trường là nhằm hạn chế, khắc phục ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và ngăn ngừa suy thoái môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế xã hội.

*1.5.1.2 Hoạt động giữ cho môi trường trong lành sạch sẽ bao gồm một số hoạt động sau:*

*1.5.1.2.1 Hạn chế nguồn thải gây ô nhiễm không khí hoặc các biện pháp giảm tải mức độ tập trung của nguồn thải.*

Có 2 loại nguồn thải gây ô nhiễm không khí là nguồn thải tĩnh và nguồn thải động. Trong đó nguồn thải tĩnh được coi là nguồn thải chủ yếu mà phần lớn là khí thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ thải ra. Muốn hạn chế được nguồn thải tĩnh này thì nhà nước phải kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch và vui chơi giải trí buộc các nguồn thải này phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường xung quanh và phải vận hành thường xuyên. Các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung phải có nhiệm vụ:

+ Quản lý hệ thống thu gom, tập trung và xử lý rác thải.

+ Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo môi trường và định kì báo cáo với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường. Thông qua hoạt động này, những biến đổi xấu đối với môi trường không khí sẽ được thường xuyên xem xét, đánh giá.

+ Các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ phải có biện pháp giảm thiểu và xử lý bụi, khí thải đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra môi trường, đảm bảo không để rò rỉ, phát tán khí thải độc hại ra môi trường xung quanh, không

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

chế tiếng ồn, phát sáng, phát nhiệt, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh và người lao động.

+ Khi công trình đang thi công ở trong khu dân cư phải có biện pháp bảo đảm không phát tán bụi, tiếng ồn, độ rung vượt quá tiêu chuẩn.

Bên cạnh việc kiểm soát chất thải tĩnh, kiểm soát chất thải động cũng là một giải pháp góp phần cải thiện môi trường, làm cho môi trường trong lành. Nguồn chất thải động là nguồn chất thải do hoạt động giao thông vận tải thải ra. Kiểm soát được tình trạng gây ô nhiễm không khí từ các nguồn thải động này cũng có nghĩa là đã kiểm soát được một phần ô nhiễm không khí và giảm thiểu tiếng ồn, bụi chì và các chất độc hại khác. Luật bảo vệ môi trường đã đưa ra một số các quy định đối với nguồn chất thải động này:

+ Chủ các phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường bộ không được thải khói, bụi, khí độc quá giới hạn cho phép vào không khí.

+ Ô tô, mô tô và các phương tiện cơ giới khác được sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc nhập khẩu phải đảm bảo tiêu chuẩn về khí thải và tiếng ồn. Các chủ giao thông không được gây tiếng ồn quá quy định cho phép.

+ Các chủ phương tiện có chạy xăng thì phải sử dụng xăng không pha chì nhằm giảm thiểu lượng chì vào không khí.

Tuy nhiên, hạn chế và xử lý các chất độc hại vào môi trường là một giải pháp nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nhưng chưa đủ để xây dựng một môi trường trong lành, sạch đẹp. Trồng cây gây rừng để phục hồi và cải thiện môi trường luôn là một giải pháp hữu hiệu và mang tính bền vững.

*1.5.1.2.2 Trồng cây xanh hoặc mở rộng diện tích cây xanh, công viên, khu vui chơi giải trí.*

Thực hiện các chương trình xanh hoá khu vực nội thành, các khu vực thị xã, thị trấn và các khu công nghiệp thì cần bố trí hệ thống công viên nối với nhau tạo ra không gian cây xanh có giá trị môi trường. Nâng diện tích công viên, khuôn viên cây xanh khu vực nội thành, trồng cây dọc tuyến đường giao thông

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

quan trọng nhằm tạo ra không gian xanh. Thực hiện các biện pháp hấp thụ khí thải, làm sạch không khí và các biện pháp xử lý khác.

1.5.1.2.3 *Quét dọn rác thải, xử lý nước thải, làm loãng nồng độ độc hại của chất gây ô nhiễm.*

1.5.2 *Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường;*

Theo khoản 8 điều 3 luật Bảo vệ môi trường: “Sự cố môi trường là tai biến hoặc rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi bất thường của thiên nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái hoặc biến đổi môi trường nghiêm trọng” .

Như vậy với biểu hiện là những tai biến hoặc rủi ro đối với môi trường diễn ra dưới tác động của yếu tố tự nhiên hoặc sự tác động của con người mà cũng có thể là sự kết hợp của cả hai yếu tố, sự cố môi trường là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên trầm trọng.

Có thể kể đến một số sự cố môi trường thường xảy ra và để lại hậu quả nguy hại đối với con người và thiên nhiên như sau:

- Bão, lũ, lụt, hạn hán, nứt đất, động đất, sụt lở đất, núi lửa phun trào, mưa axit, mưa đá, biến động khí hậu và thiên tai khác.

- Hỏa hoạn, cháy rừng, sự cố kỹ thuật của cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng gây nguy hại cho môi trường.

- Sự cố trong tìm kiếm, thăm dò, khai thác và vận chuyển khoáng sản, dầu khí, sập hầm lò, phụt dầu, tràn dầu, vỡ đường ống dẫn dầu, dẫn khí, đắm tàu, sự cố tại cơ sở lọc hóa dầu và sở công nghiệp khác.

- Sự cố trong lò phản ứng hạt nhân, nhà máy điện nguyên tử, nhà máy sản xuất, tái chế nhiên liệu hạt nhân, kho chứa phóng xạ.

Những sự cố môi trường xảy ra do yếu tố thiên nhiên như cháy rừng do sét đánh, đất nông nghiệp bị ngập mặn do sóng thần gây ra... thường là những sự

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

có gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm hoặc suy thoái môi trường trong những trường hợp này sẽ không dẫn đến trách nhiệm pháp lý của bất cứ cá nhân, tổ chức nào. Ngược lại, những sự cố môi trường do con người gây ra đều dẫn đến những trách nhiệm pháp lý nhất định.

### ***1.5.3 Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường***

#### ***1.5.3.1 Ô nhiễm môi trường***

Theo khoản 6 điều 3 luật Bảo vệ môi trường định nghĩa:” Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi các thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người sinh vật .”

Trên thế giới, ô nhiễm môi trường được hiểu là việc chuyển các chất thải hoặc năng lượng vào môi trường đến mức có khả năng gây hại đến sức khoẻ con người, đến sự phát triển sinh vật hoặc làm suy giảm chất lượng môi trường. Các tác nhân ô nhiễm bao gồm các chất thải ở dạng khí (khí thải), lỏng (nước thải), rắn (chất thải rắn) chứa hoá chất hoặc tác nhân vật lý, sinh học và các dạng năng lượng như nhiệt độ, bức xạ.

Tuy nhiên, môi trường chỉ được coi là bị ô nhiễm nếu trong đó hàm lượng, nồng độ hoặc cường độ các tác nhân trên đạt đến mức có khả năng tác động xấu đến con và sinh vật.

Sự biến đổi các thành phần môi trường có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ yếu là các chất gây ô nhiễm. Chất gây ô nhiễm được các nhà môi trường học định nghĩa là chất hoặc yếu tố vật lý khi xuất hiện trong môi trường thì làm cho môi trường bị ô nhiễm. Thông thường chất gây ô nhiễm là chất thải, tuy nhiên, chúng còn có thể xuất hiện dưới dạng nguyên liệu, thành phẩm, phế liệu, phế phẩm... và được phân thành các loại sau đây:

Chất gây ô nhiễm tích lũy (chất dẻo, chất thải phóng xạ) và chất gây ô nhiễm không tích lũy (tiếng ồn).

Chất gây ô nhiễm trong phạm vi địa phương (tiếng ồn), trong phạm vi vùng (mưa axit) và trên phạm vi toàn cầu (chất CFC).

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Chất gây ô nhiễm từ nguồn có thể xác định (chất thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh) và chất gây ô nhiễm không xác định được nguồn (hóa chất dùng cho nông nghiệp).

Chất gây ô nhiễm do phát thải liên tục (chất thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh) và chất gây ô nhiễm do phát thải không liên tục (dầu tràn do sự cố tràn dầu).

Thành phần môi trường bị coi là ô nhiễm khi hàm lượng một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng của thành phần môi trường đó. Môi trường có thể bị coi là ô nhiễm ở nhiều mức độ khác nhau:

+ Ô nhiễm

+ Ô nhiễm nghiêm trọng: Môi trường bị coi là ô nhiễm nghiêm trọng khi hàm lượng của một vài hóa chất, kim loại nặng vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 3 lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 5 lần trở lên.

+ Ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng: khi hàm lượng của một hoặc nhiều hóa chất kim loại nặng vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 5 lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 10 lần trở lên. (Điều 92 Luật bảo vệ môi trường năm 2005) Nguyên nhân gây ô nhiễm: Ô nhiễm môi trường là hậu quả của hành vi thải vào môi trường các chất gây ô nhiễm, chất độc hại, làm nhiễm bẩn, làm ô uế các thành phần môi trường.

### ***1.5.3.2 Suy thoái môi trường***

Suy thoái môi trường là khái niệm dùng để chỉ trạng thái môi trường, trong đó có sự thay đổi về chất lượng và số lượng các thành phần môi trường. Theo khoản 7 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường năm 2005 thì “Suy thoái môi trường là sự suy giảm về chất lượng và số lượng thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đối với con người và sinh vật”.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Một thành phần môi trường bị coi là suy thoái khi có đầy đủ các dấu hiệu:

i) Có sự suy giảm đồng thời cả về số lượng và chất lượng thành phần môi trường đó hoặc là sự thay đổi về số lượng kéo theo sự thay đổi về chất lượng các thành phần môi trường và ngược lại. *Ví dụ:* số lượng động vật hoang dã đã bị suy giảm do săn bắt quá mức hay diện tích đất rừng bị thu hẹp sẽ kéo theo sự suy giảm về chất lượng của đa dạng sinh học.

ii) Gây ảnh hưởng xấu, lâu dài đến đời sống của con người và sinh vật. Nghĩa là sự thay đổi số lượng và chất lượng các thành phần môi trường phải đến mức gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của con người hoặc gây nên những hiện tượng hạn hán, lũ lụt, sỏi mòn đất, sạt lở đất... thì mới coi thành phần môi trường đó bị suy thoái.

Số lượng và chất lượng các thành phần môi trường có thể bị thay đổi do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do hành vi khai thác quá mức các yếu tố môi trường, làm hủy hoại các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt trong khai thác, đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật...

Các cấp độ của suy thoái môi trường:

- + Suy thoái môi trường
- + Suy thoái môi trường nghiêm trọng
- + Suy thoái môi trường đặc biệt nghiêm trọng

Cấp độ suy thoái môi trường đối với một thành phần môi trường cụ thể thường được xác định dựa vào mức độ khan hiếm của thành phần môi trường đó, cũng như dựa vào số lượng các thành phần môi trường bị khai thác tiêu hủy so với trữ lượng của nó.

Nguyên nhân suy thoái môi trường: Suy thoái môi trường là hậu quả của hành vi sử dụng, khai thác quá mức các thành phần môi trường, làm suy giảm, cạn kiệt các nguồn tài nguyên.

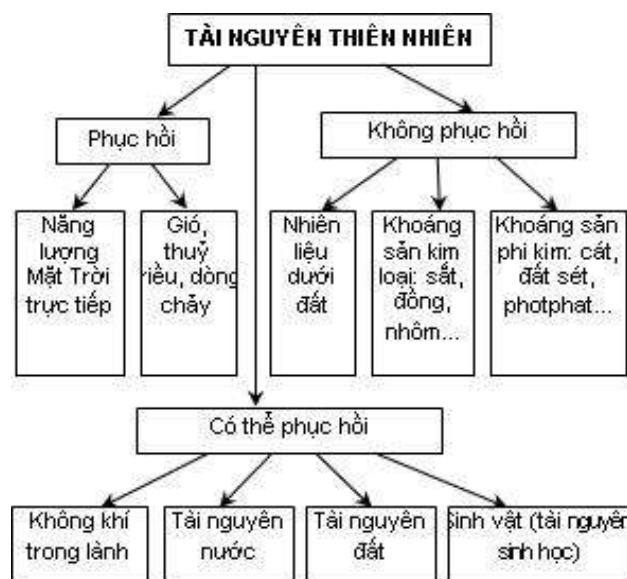
### ***1.5.4 Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên***

#### *1.5.4.1 Tài nguyên thiên nhiên*

Tài nguyên thiên nhiên là toàn bộ giá trị vật chất sẵn có trong tự nhiên (nguyên liệu, vật liệu do tự nhiên tạo ra mà loài người có thể khai thác và sử dụng trong sản xuất và đời sống), là những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của xã hội loài người. Tất cả những dạng vật chất khi chưa được hiểu biết, khai thác, sử dụng thì chưa được gọi là tài nguyên thiên nhiên mà chỉ là điều kiện tự nhiên hay môi trường tự nhiên, cho nên tài nguyên thiên nhiên mang tính chất xã hội, được "xã hội hoá". Như thế, nguồn tài nguyên thiên nhiên luôn được mở rộng với sự phát triển của xã hội. Tài nguyên thiên nhiên có thể thu được từ môi trường tự nhiên, được sử dụng trực tiếp hay gián tiếp thông qua các quá trình khai thác và chế biến để sản xuất ra những vật phẩm nhằm thoả mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của xã hội loài người. Hàng năm, con người lấy ra từ môi trường tự nhiên khoảng 35 - 40 tỉ tấn nguyên vật liệu. Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu bao gồm: tập hợp các nguồn năng lượng, không khí, nước, đất đai, khoáng sản, nguồn thế giới sinh vật... Tài nguyên thiên nhiên là tư liệu sản xuất bao quát nhất, là điều kiện không thể thiếu được của hoạt động sản xuất của xã hội. Thành phần của chúng bao gồm các nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi được và các nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể phục hồi được. Có những tài nguyên thiên nhiên có thể coi như vô tận, nhưng có những tài nguyên thiên nhiên sẽ bị cạn kiệt. Trong số tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, nhưng trong khi sử dụng nó có thể phục hồi (sinh vật khi chưa bị tuyệt chủng) và những tài nguyên không thể phục hồi như than đá, dầu khí... Tài nguyên thiên nhiên được phân chia thành rất nhiều loại khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm, tính chất và mục đích sử dụng của chúng. Nhưng có thể tổng quát phân loại tài nguyên thiên nhiên thành các dạng chính theo sơ đồ sau:



## Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng



Tài nguyên thiên nhiên phân bố không đồng đều trên toàn thế giới. Một số nước như Hoa Kỳ, Nga, các nước Châu Âu, Ôxtrâyliya, chủ yếu là các nước phát triển có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, khí hậu tốt, đất đai phì nhiêu. Trong khi đó một số nước khác ở Châu Phi, Châu Á, Châu Mỹ Latinh lại thường có ít tài nguyên thiên nhiên, khí hậu khắc nghiệt và đất đai kém phì nhiêu. Mặc dù tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, đa dạng và thậm chí là vô tận, nhưng nếu không biết sử dụng chúng một cách hợp lý thì đến một lúc nào đó sẽ vượt quá khả năng tự phục hồi và tái tạo của các nguồn tài nguyên phục hồi và sự cạn kiệt tăng nhanh của các nguồn tài nguyên không phục hồi.

Ông Martin người đứng đầu quỹ quốc tế “Bảo vệ động vật hoang dã – WWF” lên tiếng: "Chúng ta đang tiêu tốn nguồn tài nguyên nhanh hơn khả năng phục hồi của nó. Chúng ta đã sử dụng nhưng không nghĩ đến chuyện phải "trả nợ" cho thiên nhiên, trừ khi chính phủ mỗi quốc gia phải cân bằng được giữa nguồn tiêu thụ và tái tạo nó". Vì vậy vấn đề bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên có một ý nghĩa kinh tế - xã hội to lớn.

### 1.5.4.2 Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên

Phương pháp sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kể cả các nguồn tài nguyên tái tạo hay không tái tạo, sao cho đáp ứng đủ

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

nhu cầu của các thể hệ hiện tại nhưng vẫn không ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.

Muốn sử dụng bền vững tài nguyên tự nhiên thì cần phải:

1) Giữ mức khai thác trong phạm vi có thể tái sinh, tái tạo được đối với các nguồn tài nguyên phục hồi. Xác định rõ mức khai thác sản lượng bền vững (mức khai thác vừa đủ để các nguồn tài nguyên có khả năng tái sinh được) và không được phép khai thác quá sản lượng bền vững này.

2) Quản lý tốt các nguồn tài nguyên không phục hồi, sử dụng những kỹ thuật tiên tiến để giảm hao phí tài nguyên, chống nạn phế thải bừa bãi, thay đổi cách hoạt động và tiêu dùng của con người để giảm bớt sự tiêu dùng các nguồn tài nguyên này, có phương pháp tái sinh thích hợp để quay vòng sử dụng các nguồn tài nguyên không phục hồi một cách hiệu quả nhất.

3) Tôn trọng khả năng chịu tải của hệ sinh thái: sự tác động của con người đối với Trái Đất tùy thuộc vào số lượng người, mức độ sử dụng và lãng phí các nguồn tài nguyên và năng lượng. Giới hạn chịu đựng của trái đất hay của một hệ sinh thái gọi là mức chịu đựng tối đa. Mọi hoạt động của con người phải tôn trọng giới hạn đó. Thông thường, giới hạn cuối cùng mà chúng ta cho rằng môi trường có thể chịu đựng được thường không thể xác định một cách chính xác. Vì vậy, chúng ta nên trừ ra một khoảng cách an toàn giữa toàn bộ tác động của chúng ta với ranh giới mà ta ước lượng là môi trường chịu được.

Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên cũng có nghĩa là đảm bảo cho chúng ta có một tương lai an toàn và đầy đủ.

### *1.5.4.3 Khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên*

Khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở mức độ cho phép, không lãng phí, huỷ hoại, làm cạn kiệt tài nguyên và không gây ô nhiễm môi trường. Các nguyên tắc chung trong khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện nay:

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

\* Tài nguyên có khả năng tái tạo( tài nguyên sinh vật ): con người khai thác và sử dụng " phần lãi " còn phải duy trì bảo vệ " nguồn vốn "

\* Các tài nguyên có khả năng tái tạo khác như : đất, nước, khí quyển thì con người không được làm ô nhiễm và làm suy thoái các nguồn tài nguyên này.

\* Đối với khoáng sản:

- Tuân theo nguyên tắc " tiết kiệm " trong khai thác, sử dụng để phát triển bền vững và bảo vệ môi trường

- Nội dung tiết kiệm tài nguyên:

+ Tăng cường việc cải tiến công nghệ trong khai thác, chế biến, trong sử dụng khoáng sản để tiến đến công nghệ ít phế thải và công nghệ sạch.

+ Tăng cường việc nghiên cứu và đưa vào sử dụng các nguồn năng lượng sạch để thay thế dần năng lượng hóa thạch

Theo viện nghiên cứu Tài nguyên thế giới năm 2000: mục tiêu của loài người hiện nay cố gắng đến những năm 50 chúng ta đưa nguồn năng lượng sạch (40 - 50%)như năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều, nguyên tử, nhiệt đại dương.

Nếu làm như vậy thì ta sẽ giải quyết được 3 vấn đề lớn của thế giới:

+> Giảm được ô nhiễm khí quyển

+> Tránh được cuộc khủng hoảng năng lượng có thể xảy ra vào những năm 50 của thế kỉ này.

+> Kéo dài được tuổi thọ của các nguồn khoáng sản: than, dầu khí

+> Tăng cường cho người dân ý thức tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tác động của ngành du lịch trong việc bảo vệ tài nguyên

Một trong những vấn đề quan trọng của ngành du lịch là bảo vệ môi trường du lịch. Việc du lịch và nghỉ ngơi là một bộ phận không thể thiếu trong chính sách bảo vệ tài nguyên. Bản thân việc du lịch và nghỉ ngơi có thể đe dọa tái sản xuất tự nhiên của chất lượng sống trong môi trường bao quanh, đe dọa

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

chính tài nguyên du lịch nếu không sử dụng chúng một cách đúng đắn. Cần phải hiểu rằng bảo vệ môi trường tự nhiên có nghĩa là bảo vệ môi trường sống cho hoạt động du lịch chứ không phải là bảo vệ du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên rất nhạy cảm đối với sự ô nhiễm ngày càng tăng của không khí, của đất, của nước, của tiếng ồn và các sự cố môi trường. Những ảnh hưởng xấu này có nguồn gốc kỹ thuật, là kết quả chủ yếu của sự phát triển công nghiệp và giao thông. Hiện nay đối với hoạt động du lịch mối đe dọa lớn nhất là dầu mỡ và phế liệu của nó cùng với tiếng ồn. Bảo vệ tài nguyên du lịch là vấn đề sống còn của hoạt động du lịch. Có thể nói rằng du lịch và bảo vệ môi trường sống là hai hoạt động bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Bảo vệ tài nguyên tự nhiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hoạt động du lịch. Chính vì vậy, du lịch phải bảo vệ môi trường tự nhiên, giảm thiểu tới mức tối đa các tác động xấu tới môi trường, đặc biệt là những nơi tập trung nguồn tài nguyên du lịch.

Du lịch là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy kiệt tài nguyên do sự khai thác bừa bãi và thiếu hợp lý. Để sử dụng tài nguyên du lịch hợp lý, cần phải xác định số lượng khách tới thăm trên một đơn vị diện tích hay khả năng trang bị vật chất kỹ thuật đối với từng khu vực có tài nguyên.

### ***1.5.5 Bảo vệ đa dạng sinh học***

#### ***1.5.5.1 Đa dạng sinh học***

Công ước quốc tế về đa dạng sinh học đã đưa ra định nghĩa về đa dạng sinh học như sau: “ Đa dạng sinh học có nghĩa là tính đa dạng biến thiên giữa các sinh vật sống của tất cả các nguồn bao gồm sinh thái tiếp giáp, trên cạn biển, các hệ sinh thái thủy vực khác và các tập hợp sinh thái mà chúng là một phần. tính đa dạng này thể hiện ở trong mỗi loài, giữa các loài và các hệ sinh thái.”

#### ***1.5.5.2 Các thành phần của đa dạng sinh thái***

- Đa dạng về gen: theo quan niệm của ESA (Ecological Society of America) là toàn bộ các gen chứa trong cá thể các loài động vật, thực vật, nấm và các vi sinh vật. Các nhiễm sắc thể, các gen và các AND chính là những dạng

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

vật chất di truyền tạo nên tính đặc trưng của mỗi loài và tạo nên sự đa dạng về nguồn gen.

- Đa dạng về loài là toàn bộ những sự khác nhau trong một nhóm và giữa các nhóm loài cũng như giữa các loài trong tự nhiên. Sự đa dạng về loài thể hiện trong số lượng khổng lồ các loài thực động vật tồn tại trên trái đất, bao gồm sự số lượng vô cùng lớn các loài thực vật, động vật và vi sinh vật. Theo ước tính của các nhà khoa học thì có khoảng 10 triệu loài khác nhau đang tồn tại và trong đó chỉ có một phần đã được xác định.

- Đa dạng hệ sinh thái là sự phong phú về trạng thái và loại hình của các hệ sinh thái khác nhau. Hệ sinh thái là một hệ thống các quần thể sinh vật sống và phát triển trong một môi trường nhất định, quan hệ tương tác với nhau và môi trường đó. Trong mỗi hệ sinh thái, những sinh vật bao gồm cả con người tạo thành một tổng thể và tương tác với nhau, và với không khí, nước và đất bao quanh chúng ta. Sự đa dạng hệ sinh thái không đơn thuần là sự tổng cộng các hệ sinh thái, các loài và các vật chất di truyền khác nhau. Giữa chúng có những mối quan hệ tương tác, những sự phụ thuộc lẫn nhau và cùng nhau tạo nên sự sống trên trái đất.

### *1.5.5.3 Giá trị của đa dạng sinh học*

Đa dạng sinh học có tầm quan trọng vô cùng to lớn đối với sự phát triển bền vững của nhân loại.

- Thứ nhất, đa dạng sinh học có giá trị về mặt sức khỏe con người

Con người là một phần của tự nhiên, tồn tại và phát triển trong môi trường tự nhiên và chịu tác động của môi trường tự nhiên. Đa dạng sinh học giữ cho con người có môi trường sống tốt cho sức khỏe, điều này được thể hiện ở khả năng của đa dạng sinh học trong việc làm sạch nước và không khí; phân hóa các độc tố bị phát tán do hoạt động của con người hoặc các tác động của thiên nhiên. Hầu hết tất cả các loại thực vật đều có khả năng quang hợp để tạo khí oxi cho hoạt động thở của con người, các loại thực vật hấp thụ các chất độc trong không

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

khí, giữ cho con người có không khí trong lành. Một số loài thực vật thủy sinh có tác dụng làm nguồn nước tạo cho người và các loại động vật khác nguồn nước trong sạch. Chúng ta đều biết rằng, khi rừng bị chặt phá bừa bãi, diện tích cây xanh đang ngày càng suy giảm, sự đa dạng sinh học bị kiệt quệ thì sẽ góp phần làm cho tầng ozon bị thủng, tạo ra những biến động về thời tiết làm nguy hại tới sức khỏe con người.

Sự đa dạng sinh học có vai trò to lớn trong nền y học cổ truyền Việt Nam. Có rất nhiều các loài động thực vật là những phương thuốc chữa bệnh.

- Thứ hai, giá trị kinh tế của đa dạng sinh học

Sự đa dạng sinh học là nền tảng của sự phát triển của cộng đồng. Từ thời kì nguyên thủy cho đến ngày nay, con người sống đều phụ thuộc vào sự đa dạng sinh học. Khi cuộc sống con người ở thừa sơ khai, con người dựa vào thiên nhiên bằng các hình thức săn, bắt, hái lượm để tạo ra lương thực thực phẩm để sinh tồn. Trước đây hàng trăm năm, tất cả các cộng đồng đều nhờ vào các loại động vật hoang dã và cả những loài đã được thuần dưỡng để đảm bảo cho mình có được lương thực để sinh tồn, chất đốt, các loại dược liệu để chữa bệnh. Các loài thực vật trong nhiều thế kỉ đã cung cấp cho con người những sự che chở khỏi nắng, mưa, những căn nhà gỗ, những túp lều tranh đều có giá trị đối với con người, bảo vệ họ trước những biến đổi thất thường của thời tiết. Ngày nay, công nghệ khoa học kĩ thuật hiện đại, con người đã giảm bớt sự lệ thuộc vào thiên nhiên hoang dã. Tuy nhiên con người trong quá trình phát triển của mình không thể tách rời thiên nhiên hoang dã, không thể tách khỏi sự đa dạng sinh học. Tất cả các quốc gia, dù là cường quốc hay những nước đang hoặc kém phát triển, không một quốc gia nào có thể tồn tại độc lập đối với sự đa dạng sinh học. Đa dạng sinh học là một lợi thế rất lớn, một nguồn tài nguyên vô giá với tất cả các quốc gia và là một nguồn thu phong phú. Như vậy, vai trò của đa dạng sinh học là một nhân tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của con người là không thể phủ nhận.

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trên đây là toàn bộ những cơ sở lí luận về việc bảo vệ môi trường sống nói chung và môi trường du lịch nói riêng. Con người cũng như tất cả các loài sinh vật khác trên trái đất đều tồn tại và phát triển phụ thuộc vào sự bền vững của môi trường. Bất cứ tác động xấu nào tới môi trường đều có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống con người. Môi trường, con người và các hoạt động của con người đều có mối quan hệ tác động qua lại, tương hỗ lẫn nhau.

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TẠI HẢI PHÒNG**

### **2.1 Thực trạng hoạt động bảo vệ môi trường trong lành, sạch đẹp tại Hải Phòng**

#### **2.1.1 Hạn chế nguồn thải gây ô nhiễm không khí tại Hải Phòng và các biện pháp giải tỏa mức độ tập trung của nguồn thải.**

Hải Phòng là một thành phố cảng, một thành phố công nghiệp mỗi năm đóng góp không nhỏ cho GDP của cả nước. Tuy nhiên, đi đôi với những lợi ích từ nền kinh tế thì môi trường cũng ngày càng bị hủy hoại, môi trường thành phố ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng mà nguồn thải chủ yếu gồm:

##### **2.1.1.1 Nguồn thải tĩnh**

Hoạt động công nghiệp có thể được coi là nguồn gây ô nhiễm lớn nhất ở nước ta do công nghệ lạc hậu. Một số các cơ sở sản xuất đã có thiết bị lọc bụi xong hầu như chưa có thiết bị xử lý khí thải độc hại. Nói cách khác là chúng chưa đảm bảo về chất lượng môi trường. Lượng khí thải ra chứa nhiều các thành phần độc hại. Mặc dù vậy nhưng điều đáng quan tâm ở đây đó là sự phân tán của các cơ sở công nghiệp. Phần lớn các khu công nghiệp này lại tập trung ở những nơi đông dân cư, những vùng có nhiều những điều kiện để phát triển kinh tế. Một ví dụ điển hình đó là ô nhiễm khí độc hại tại các cơ sở sản xuất thép tại khu vực Vật Cách – Quán Toan gây ngộ độc hàng loạt tới học sinh trường THCS Quán Toan, cư dân trên địa bàn và khu vực thị trấn Minh Đức – Thủy Nguyên, nơi được biết đến là thị trấn ung thư do ô nhiễm môi trường từ hóa chất độc hại của các nhà máy làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân.

##### **2.1.1.2 Nguồn thải động**

Nguồn thải động trên địa bàn thành phố chủ yếu tập trung vào các phương tiện giao thông. Số liệu quan trắc trên một số tuyến đường cho kết quả: nồng độ bụi cao hơn chuẩn từ 2-3 lần, có những nơi trung tâm có các khu công nghiệp thì nồng độ bụi hơn mức cho phép gần 4 lần. Hiện nay trên địa bàn thành phố lượng



## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

phương tiện tham giao thông đang gia tăng nhanh chóng. Trong khi đó chất lượng xăng dầu vẫn chưa đạt tiêu chuẩn cao, dẫn đến tình trạng phát sinh một lượng lớn chì từ khí thải của các phương tiện giao thông. Theo số liệu quan trắc của chi cục Bảo vệ Môi trường, từ năm 2005 nồng độ chì trung bình đã tăng 1,4-2,4 lần. Nồng độ khí benzen, toluen và xylen đều có xu hướng gia tăng cao gấp 2- 4 lần ở các trục giao thông tập trung lưu lượng phương tiện giao thông lớn

### ***2.1.2 Trồng cây xanh hoặc mở rộng diện tích cây xanh, công viên, khu vui chơi, giải trí***

Trong quá trình nghiên cứu quy hoạch cây xanh và thảm thực vật nội thành theo hướng đô thị hiện đại và đảm bảo chất lượng môi trường sống cao. Hiện nay thành phố đang đặc biệt chú trọng đến việc trồng hoa và thảm thực vật làm đẹp thành phố, chi phí đầu tư cho công tác này chiếm 6% trong tổng quỹ phát triển cảnh quan của thành phố. Khu vực công viên thành phố và khu vườn hoa tại trung tâm thành phố có cảnh quan cây xanh và thảm thực vật phong phú và hấp dẫn. Đây thực sự là một điểm tham quan hấp dẫn trong chương trình du lịch city tour.

Hải Phòng được mệnh danh là thành phố hoa phượng đỏ. Sắc phượng rực rỡ là biểu trưng cho sức sống và sự vươn lên mạnh mẽ của thành phố. Nói đến Hải Phòng là chúng ta liên tưởng tới ngay hoa phượng, đây thực sự là một nét đẹp rất riêng của Hải Phòng. Tuy nhiên những năm gần đây số lượng cây phượng trên đường phố đã giảm xuống rất nhiều do bão, gió. Lượng trồng thêm lại rất ít, cây trên đường phố Hải Phòng hiện nay chủ yếu là keo tai tượng, gạo gai, xà cừ, bằng lăng, bàng, hoa sữa. Nếu tình hình này không được cải thiện thì thành phố hoa phượng đỏ sẽ sớm mất đi nét đẹp riêng của mình.

Cùng với đó trong các tuyến đường lớn của thành phố, nơi mà giao thông luôn trong tình trạng quá tải thì lượng cây xanh lại quá ít. Khu vực vỉa hè bị người dân chiếm dụng để mở hàng quán nên, nhiều nơi khu vực vỉa hè bị chiếm dụng toàn bộ nên diện tích trồng cây xanh bị thu hẹp.

### ***2.1.3 Quét dọn rác thải, xử lý nước thải, làm loãng nồng độ độc hại của các chất gây ô nhiễm***

Cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế thì lượng rác thải không được thu gom cũng ngày càng tăng lên, gây mất cảnh quan ảnh hưởng tới môi trường xung quanh, phá hỏng kiến trúc đô thị và làm mai một hình ảnh của một thành phố hoa phượng đỏ tươi đẹp trong lòng du khách. Hiện tượng vất rác bừa bãi khiến cảnh quan luôn có cảm giác không sạch sẽ, làm ô nhiễm gây phản cảm đối với du khách. Họ không còn cảm thấy hứng thú với cảnh đẹp nữa mà luôn phải tìm cách tránh né những bãi rác “bất đắc dĩ”. Trên đường phố, những bãi rác công cộng, những thùng rác nằm lộ thiên sẽ làm hỏng mỹ quan của các công trình kiến trúc quanh đó. Du lịch là ngành mà sản phẩm của nó phải thỏa mãn được nhu cầu thư giãn, giải trí, đem lại cho con người sự thoải mái, thoải mái hòa mình sống giữa thiên nhiên, được thay đổi không khí, thoát khỏi cuộc sống thực tại. Chính vì thế, một môi trường ô nhiễm không thể là điểm đến của du khách.

Cũng trong chương trình city tour, các khu chợ luôn là một địa điểm hấp dẫn. Hải phòng có nhiều các chợ lớn như chợ Ga, chợ Đổ, chợ Sắt...thu hút đông đảo khách du lịch tới thăm. Khách du lịch tới chợ mua sắm, tìm hiểu về những nét văn hóa đặc trưng, ăn những món ăn đặc sản, ngắm nhìn cả cảm nhận khung cảnh nhộn nhịp và sầm uất. Tuy nhiên, những năm gần đây, ô nhiễm môi trường đang là rào cản đối với du khách. Tại hầu hết các khu chợ, do sự thiếu quy hoạch của ban quản lý và sự thiếu ý thức của người dân, môi trường bị ô nhiễm nặng nề. Các hàng quà, hàng ẩm thực liền kề, nằm ngay sát những hàng bán thực phẩm như thịt cá, gia súc, gia cầm khiến mùi hôi tanh nồng nặc. Cùng với đó là hành vi ngang nhiên xả rác, bất kì nơi nào và ở khu vực nào khiến cảnh quan khu chợ bị hủy hoại nghiêm trọng. Chợ Sắt là một khu chợ đặc biệt sầm uất và thu hút đông đảo khách du lịch không chỉ bởi sự đa dạng về các loại mặt

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

hàng mà còn bởi cảnh quan hữu tình nên thơ của dòng sông Tam Bạc. Tuy nhiên trong những năm gần đây, dòng sông này đang bị ô nhiễm trầm trọng do lượng rác thải và nước thải thải ra qua tải, dòng sông đang đứng trước nguy cơ trở thành dòng sông chết. Ô nhiễm tiếng ồn do sự qua tải của hoạt động thương mại cũng là một nguyên nhân khiến các khu chợ mất đi sự hấp dẫn vốn có của nó. Du khách đến chợ không còn vì lí do thưởng thức, khám phá và tìm hiểu về thành phố hoa phượng đỏ nữa.

Ô nhiễm phong cảnh: Ô nhiễm phong cảnh tại Hải Phòng do sự thiếu đầu tư xây dựng của thành phố khiến khách sạn nhà hàng có kiến trúc xấu xí thô kệch, vật liệu ốp lát không phù hợp, bố trí các dịch vụ thiếu khoa học, sử dụng quá nhiều phương tiện quảng cáo nhất là các phương tiện xấu xí, dây điện chằng chịt, cột điện tràn lan, bảo dưỡng kém đối với các công trình xây dựng và cảnh quan. Cùng với đó là hệ thống vỉa hè không được quy hoạch tập trung gây thiếu đồng bộ, mất mỹ quan. Phát triển du lịch hỗn độn, pha tạp, lộn xộn là một trong những hoạt động gây suy thoái môi trường tệ hại nhất.

### ***2.1.4 Trách nhiệm của cộng đồng với hoạt động bảo vệ môi trường trong lành, sạch đẹp.***

#### ***2.1.4.1 Trách nhiệm của cộng đồng***

Sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường khác với sự tham gia của từng cá nhân, bởi vì trước hết cộng đồng là một tập hợp dân cư có lịch sử gắn bó lâu dài và chia sẻ nhiều đặc điểm chung. Chính vì vậy, cộng đồng là một tổng thể nên có những nét chung mà từng cá nhân tạo nên cộng đồng không có.

Những tính chất có sức mạnh nổi bật của cộng đồng là: tính đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ lẫn nhau vì quyền lợi chung (sức mạnh tập thể bao giờ cũng lớn hơn sức mạnh cá nhân), sự sáng tạo và duy trì các kiến thức bản địa. Lòng tự hào về truyền thống của làng xóm, của quê hương gắn với tình yêu dân tộc, đó cũng chính là cuội nguồn lớn nhất của sức mạnh cộng đồng. Hiện nay, công tác bảo vệ môi trường đang đứng trước thách thức to lớn, khi mà nhu cầu về một môi

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

trường sống trong lành và an toàn luôn mâu thuẫn với nhu cầu hưởng thụ một đời sống vật chất sung túc. Nói cách khác, công tác bảo vệ môi trường đang phải đối mặt với các mâu thuẫn trong suy nghĩ, thái độ, hành vi về môi trường giữa các nhóm người khác nhau trong xã hội, giữa người này với người khác và ngay cả trong bản thân một con người. Để quản lý môi trường có hiệu quả, trước hết cần dựa vào các cộng đồng. Các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường phải là thể thống nhất, hài hoà và có sự tham gia của tất cả các cá nhân cũng như các tổ chức trong việc chăm sóc môi trường ở cơ sở để đáp ứng nhu cầu của cuộc sống. Bảo vệ môi trường ở cơ sở xã, phường, thị trấn là một vấn đề còn mới mẻ, nhưng rất bức bách và gắn liền với lợi ích của cộng đồng. Sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường là một trong những giải pháp quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ môi trường ở địa phương, vì qua các cấp quản lý hành chính (từ Trung ương đến cơ sở) thì càng xuống cấp thấp hơn vai trò của người dân càng trở nên quan trọng. Sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường không chỉ tạo thêm nguồn lực tại chỗ cho sự nghiệp bảo vệ môi trường, mà còn là lực lượng giám sát môi trường nhanh và hiệu quả, giúp cho các cơ quan quản lý môi trường giải quyết kịp thời sự ô nhiễm môi trường ngay từ khi mới xuất hiện. Môi trường trong lành sạch đẹp là một môi trường sống lí tưởng của người dân và là một điều kiện quan trọng để phát triển hoạt động du lịch thu hút khách. Giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp là trách nhiệm của toàn dân nhằm mục đích bảo vệ môi trường cho chính mình. Chính vì vậy mỗi người dân phải tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ, cải tạo và giữ gìn trường nhằm xây dựng một môi trường xanh, sạch, đẹp.

### *2.1.4.2 Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước*

Môi trường trong lành sạch đẹp là mục tiêu hàng đầu trong công cuộc bảo vệ môi trường. Nhà nước luôn quan tâm và nỗ lực vì một môi trường trong lành sạch đẹp. Nhà nước cần đầu tư hơn nữa cho các hoạt động làm sạch môi trường và đưa ra các biện pháp nhằm thu hút đông đảo người dân hưởng ứng. Chính

*Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng*

---

quyền địa phương phải có sự đôn đốc, quản lí để xây dựng môi trường trong lành, sạch đẹp.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

### ***2.1.4.3 Trách nhiệm của khách du lịch***

Khách du lịch phải có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ môi trường. Môi trường trong lành sạch đẹp luôn là điểm đến hấp dẫn cho du khách. Chính vì thế, du khách phải có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của môi trường từ đó chung tay xây dựng một môi trường trong lành sạch đẹp.

## **2.2 Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường;**

### ***2.2.1 Sự cố môi trường tại Hải Phòng***

Là một trong những thành phố lớn của cả nước và được mệnh danh là thành phố cảng, Hải phòng phát triển mạnh mẽ tương xứng với tiềm năng sẵn có của mình. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng GDP thì những tác động tiêu cực của con người tới môi trường cũng ngày càng gia tăng gây ra nhiều sự cố môi trường.

- Hiện tượng tràn dầu: Hải Phòng có 14 cảng. Các cảng chiếm trên diện tích lớn của khu vực cửa sông đã gây nên hàng loạt các vấn đề về môi trường nguy hiểm nhất vẫn là sự cố tràn dầu do những vụ đắm tàu, bơm nước la canh trong khu vực cảng. Thành phố chưa có kế hoạch ứng cứu tràn dầu, chưa đầu tư phương tiện ứng cứu.

- Hiện tượng rò rỉ và tồn đọng hoá chất độc hại: Các sự cố môi trường do rò rỉ hoá chất công nghiệp xảy ra trên địa bàn thành phố không nhiều, nhưng đã để lại những hậu quả cho môi trường và xã hội. Điển hình là vụ nổ kho xăng dầu K31 Thuỷ Nguyên.

- Ô nhiễm môi trường tại bãi rác Tràng Cát: Ô nhiễm môi trường là hiện tượng phổ biến ở hầu hết các bãi rác trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, bãi rác Tràng Cát là một điển hình gây ô nhiễm môi trường nước, không khí (mùi khó chịu) do không tuân thủ yêu cầu kỹ thuật của bãi chôn lấp chất thải mù cho đến nay vẫn chưa xử lý được.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

- Hằng năm có hàng chục nghìn lượt tàu thuyền ra vào Cảng Hải Phòng, hoạt động giao thông đường thủy ngày càng tăng, khiến cho lượng rác thải, cặn dầu thừa thải ra sông, biển, bến cảng khá phổ biến

### ***2.2.2 Trách nhiệm của cộng đồng trong việc phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường***

#### ***2.2.2.1 Trách nhiệm của cộng đồng***

Sự tham gia của cộng đồng là việc một cộng đồng được tham gia tư vấn ý kiến, tỏ thái độ và mối quan tâm của họ về một kế hoạch phát triển hay một qui hoạch phát triển kinh tế vùng, khu vực, hoặc kế hoạch sử dụng tài nguyên. Đây là cơ hội để người dân có thể bày tỏ ý kiến của mình và bằng cách đó họ có thể làm ảnh hưởng đến sự ra quyết định của cấp có thẩm quyền. Điều này sẽ tác động rất lớn đến kế hoạch của một vùng rộng lớn, hoặc cũng có thể là một dự án nhỏ.

Hình thức tham gia của cộng đồng có thể khác nhau: có thể là một chính sách về môi trường, qui hoạch vùng, xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp. Mức độ và loại hình tham gia của cộng đồng ở từng vùng mang tính đặc trưng riêng, đặc biệt còn tùy thuộc vào tâm lý, trình độ dân trí và khả năng nhận thức những vấn đề liên quan đến ý kiến tham vấn, đóng góp của cộng đồng.

#### ***2.2.2.2 Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước***

Sự cố môi trường xảy ra ở địa phương nào thì người đứng đầu cơ sở, địa phương phải có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực, phương tiện để ứng phó kịp thời. Sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi nhiều cơ sở, địa phương thì người đứng đầu cơ sở, địa phương phải nhanh chóng ứng phó. Tuy nhiên, nếu sự cố môi trường vượt quá khả năng ứng phó sự cố của cơ sở thì phải khẩn cấp báo cáo cho các cơ quan cấp trên trực tiếp để kịp thời huy động các cơ sở, địa phương khác tham gia ứng phó sự cố môi trường.

Nhà nước phải quản lý ban hành nhiều văn bản quy phạm nhằm hạn chế những tác động xấu đến môi trường nhằm hạn chế tối đa sự cố môi trường.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

### ***2.2.2.3 Trách nhiệm của khách du lịch***

Trong quá trình xảy ra sự cố môi trường, tất cả các tập thể, cá nhân tại khu vực đó phải tham gia ứng phó với sự cố môi trường bao gồm cả khách du lịch. Khách du lịch không được có những tác động xấu đến môi trường, không có các hành vi đi ngược với xu hướng phát triển bền vững bảo vệ tự nhiên.

## **2.3 Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường**

### ***2.3.1 Thực trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường tại một số khu du lịch Hải Phòng***

Các khu du lịch Đồ Sơn, Cát Bà, Núi Voi với các loại hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng, mật độ người tại đây tăng rất cao vào mùa hè đã nảy sinh một vấn đề bức xúc về rác thải đô thị và du lịch. Rác thải từ trên bờ, dầu mỡ thải từ các tàu thuyền đánh bắt hải sản trong khu vực làm giảm chất lượng nguồn nước, hoạt động du lịch quá tải về mùa hè đang gia tăng sức ép lên môi trường và tài nguyên.

Tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề vùng nông thôn của Hải Phòng đang là vấn đề nghiêm trọng do công nghệ sản xuất rất lạc hậu, thủ công là chính, quy mô sản xuất nhỏ, phân tán, nằm xen kẽ trong dân cư và hầu hết là không có hệ thống xử lý nước thải và khí thải. Điển hình là làng nghề Mỹ Đông-huyện Thủy Nguyên chuyên đúc các mặt hàng như chân máy khâu, nồi gang, cối, tượng đồng...mỗi ngày thải ra ngoài không khí một lượng bụi đồng rất lớn mà chưa kể đến lượng bụi và tiếng ồn của các phương tiện giao thông chuyên trở.

Chất lượng nước vùng cửa sông ven biển Hải Phòng đã có những dấu hiệu báo động. Độ đục khu vực trong mùa lũ khá lớn, tăng lên rất rõ trong thời gian qua ở khu bãi tắm Đồ Sơn và vùng Đông Nam Cát Bà. Khu vực biển Hải Phòng nhìn chung chưa bị ô nhiễm hữu cơ. Sự nhiễm bẩn dầu chủ yếu tại các cảng, bến bãi và dọc theo tuyến luồng giao thông. Nguyên nhân do rác thải, nước thải từ hệ thống nước thải nội thành, nước thải khu du lịch không qua hệ thống xử lý.



## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

### *Môi trường không khí*

Với một số lượng lớn các phương tiện vận chuyển khách du lịch tới thăm quan ở Đồ Sơn như: ô tô, xe máy... và với việc hoạt động thường xuyên của các phương tiện này vào mùa du lịch đã làm ô nhiễm bầu không khí do một số lượng lớn khói bụi thải ra môi trường.

Bên cạnh đó là tiếng ồn phát ra từ hàng trăm phương tiện trên bờ, dưới biển đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân và gây ra sự khó chịu cho du khách. Tại khu I, hàng ngày có hàng chục tàu thuyền ra vào, neo đậu gây nên sự ồn ào, lộn xộn. Đặc biệt vào ngày nắng nóng ở đây lại sức lên mùi hôi tanh, ô uế làm ô nhiễm nghiêm trọng bầu không khí.

Một nguyên nhân khác gây ra tiếng ồn là hoạt động của các cơ sở vui chơi giải trí như sàn nhảy, quán karaoke, quán Bar... cũng đã gây ra ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống sinh hoạt của người dân và du khách.

Nguồn phát sinh tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí cũng tồn tại ngay trong khu vực người dân sinh sống. Trong quá trình sinh hoạt của mình, người dân địa phương cũng đã góp phần gây ra những tác hại không nhỏ đến môi trường bằng việc đốt cháy nguyên liệu để phục vụ cuộc sống. Bên cạnh đó là sự phân hủy tự nhiên của lá cây, rác thải, phế thải sinh hoạt tồn đọng... cũng là những yếu tố gây ra ô nhiễm môi trường.

### *Môi trường nước*

Tại khu vực Bến Bèo (đảo Cát Bà), mỗi ngày có hàng trăm tàu thuyền ra vào cung ứng sữa nguyên liệu cho xưởng chế biến. Hoạt động của xưởng chế biến sữa đang là nguyên nhân khiến gần 500 bè cá lồng, trong đó có khoảng một chục bè vừa nuôi cá vừa kinh doanh ăn uống, dịch vụ du lịch trên mặt nước trước nguy cơ cá bị chết hoặc nhiễm bệnh hàng loạt. Nhiều chủ lồng bè nuôi cá ở Bến Bèo cho biết: mỗi lần vào mùa thu hoạch sữa, xưởng chế biến đã thải toàn bộ lượng nước chế biến, hoá chất và phèn chua muối sữa ra biển gây ô nhiễm cả vùng nước. Mặt khác, do nhu cầu thị trường chỉ cần thu mua đầu sữa nên tại

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

xưởng, công nhân chỉ cắt lấy đầu, còn lại phần thân con sứa thì quẳng xuống biển khiến mặt nước khu vực càng thêm ô nhiễm nặng nề, mùi hôi bốc lên nồng nặc. Nhiều người không dám thò tay xuống nước vì sợ ngứa. Tương tự, khu vực bãi biển Đồ Sơn cũng bị ảnh hưởng ô nhiễm vì sứa không kém. Tuy có khác Cát Bà ở chỗ việc chế biến sứa xúc tiến trên đất liền, nhưng cách khai thác sứa của người dân Đồ Sơn lại là nguyên do trực tiếp gây tác động xấu đến môi trường. Ngư dân ở đây không vớt Sứa theo cách thông thường mà dùng cách bắt chúng thật "kinh dị": khi thấy con Sứa lập lòe bơi sát mặt nước, ngư dân ngồi trên thuyền nan chỉ cần thò vợt cạnh sắt luôn nhanh qua đầu Sứa rồi giật mạnh. Lập tức, đầu sứa sẽ rơi vào vợt, còn cả tảng thân sứa đứt rời khỏi đầu trôi nhanh và phân huỷ theo dòng nước. Hàng nghìn tấn sứa thuộc khu vực từ Long Châu đến cửa Ba Lạt đã được người dân khai thác bằng cách này. Đó chính là nguyên nhân gây ô nhiễm nặng môi trường biển ở Đồ Sơn. Đặc biệt, những ngày gió Nam, không ít thân sứa chết đã trôi dạt vào các bãi tắm ảnh hưởng tới chất lượng tắm biển của các du khách thập phương.

Thực trạng trên đang đặt ra cho Cát Hải và Đồ Sơn cần tăng cường công tác quản lý, khai thác và chế biến sứa gắn với xử lý nghiêm các hiện tượng gây ô nhiễm môi trường từ Sứa, góp phần vào sự thành công của mùa du lịch biển tại hai khu nghỉ mát lớn này.

Bên cạnh ô nhiễm do sứa, bãi tắm khu 1, khu 2, đoàn 295 ở Khu du lịch Đồ Sơn thường có rác, bèo tây từ nơi khác trôi dạt đến; các hộ kinh doanh đồ ăn thức uống phục vụ du khách ngay tại bãi biển, xả rác trực tiếp xuống bãi tắm. Mặc dù có các thùng rác công cộng, nhưng sự thiếu ý thức của một số du khách khiến lượng rác không nhỏ bị vứt bừa bãi ra bờ biển, bãi tắm. Hàng trăm nhà hàng, nhà nghỉ ven biển, gần các bãi tắm, cũng như các điểm tráng nước ngọt công cộng xả nước thải chưa qua xử lý ra hệ thống mương, chảy xuống bãi tắm, khiến môi trường nước các bãi tắm bị nhiễm bẩn. Vậy là, từ chất thải đô thị, sinh hoạt, đến chất thải từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch... đều thải trực tiếp

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

ra biển, xuống các bãi tắm. Rồi các loại chất thải theo sóng tấp vào bờ gây ô nhiễm các bãi tắm, khu du lịch. Đó là chưa kể hàng vạn tấn sứa ngư dân khai thác tập kết về gần khu du lịch chế biến, chất thải từ dịch vụ này có nguy cơ ô nhiễm không thể xem nhẹ và các bãi tắm là nơi chịu tác động trực tiếp.

Hàng năm loài người thải ra biển hơn 10 triệu tấn dầu bẩn, trong đó có khoảng 5 triệu tấn được thải ra qua các dòng sông và các khu công nghiệp ven biển, khoảng 1 triệu tấn do rửa khoang chứa của các tàu chở dầu và dầu bẩn của các tàu thuyền khác thải ra. Hàng ngày, con người còn không ngừng đổ ra biển một khối lượng lớn các chất thải công nghiệp như kim loại nặng, thuốc trừ sâu, nước thải công nghiệp và sinh hoạt, chất thải thể rắn và các chất thải phóng xạ, v.v... Biển trở thành một thùng rác khổng lồ không đáy. Biển rộng mênh mông và sâu thẳm, có thể làm trong sạch rất nhiều chất ô nhiễm do con người đổ vào. Nhưng nếu con người không ngừng đổ vào biển các loại chất thải với khối lượng rất lớn và liên tục như vậy thì biển dù rộng lớn đến mấy cũng không thể chịu nổi.

### ***2.3.3 Trách nhiệm của cộng đồng trong việc khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường.***

Trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường trước hết thuộc về các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường có trách nhiệm phải khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng tới sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.

#### ***2.3.3.1 Trách nhiệm của cộng đồng đối với ô nhiễm môi trường***

Xét trong trường hợp ô nhiễm môi trường tại khu vực Đồ Sơn và Cát Bà trong vụ thu hoạch sứa vừa qua, cư dân là những người trực tiếp gây ra ô nhiễm môi trường. Ý thức của cộng đồng dân cư về việc bảo vệ môi trường sống của mình còn thấp. Nhiều người chưa hiểu được những hành vi phá hoại môi trường

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

của chính họ gây ra và sau đó phải gánh chịu. Cũng có trường hợp mặc dù nhận thức rất rõ những tác hại do mình gây ra nhưng do mối lợi trước mắt, những người dân vẫn sẵn sàng hy sinh lợi ích của môi trường. Việc khai thác và chế biến sứa bừa bãi của họ nhằm mục đích kinh tế, vì miếng cơm manh áo. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường có những tác động trực tiếp tới đời sống của toàn bộ nhân dân trong khu vực chứ không chỉ những người trực tiếp khai thác sứa. Chính vì vậy những người dân phải là đội tiên phong, nâng cao nhận thức để vừa khai thác có hiệu quả mà vẫn bảo vệ được môi trường. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chống ô nhiễm và phục hồi môi trường, tham gia vào công tác giảm thiểu tối đa lượng chất thải.

### *2.3.3.2. Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước*

Nhà nước và chính quyền địa phương là phải có những biện pháp phù hợp để ngăn chặn những tác động gây ô nhiễm môi trường. Do nhận thức của người dân còn hạn chế, nên cần phải có những hoạt động tuyên truyền và những hoạt động cụ thể để giáo dục người dân. Nhà nước cần quản lý chặt chẽ vấn đề ô nhiễm môi trường để tránh suy thoái nguồn tài nguyên và đưa ra những biện pháp khắc phục phù hợp.

### *2.3.3.3 Trách nhiệm của khách du lịch*

Là một người có những hoạt động trực tiếp tới môi trường và tài nguyên khu du lịch, chính vì vậy du khách là người có những ảnh hưởng nhất định tới môi trường tài nguyên. Khách du lịch phải có ý thức trong việc giữ gìn môi trường, hạn chế tối đa các hoạt động có thể gây ô nhiễm môi trường như vứt rác bừa bãi, gây ồn ào... Mỗi du khách phải là một tình nguyện viên trong hoạt động bảo vệ và làm sạch môi trường tại điểm du lịch.

## **2.4 Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên**

### *2.4.1 Thực trạng khai thác tài nguyên tại Hải Phòng*

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Hải phòng là một thành phố có nguồn tài nguyên tương đối phong phú. Tuy nhiên, với thực trạng khai thác trái phép bừa bãi và lãng phí như hiện nay thì trong tương lai gần, các nguồn tài nguyên này sẽ rơi vào tình trạng báo động. Tại các khu vực khai thác đá vôi (Tràng Kênh, Lại xuân, Liên Khê, An Sơn, Gia Đức...) nhiều đối tượng đang khai thác rất tùy tiện, không theo quy trình quy phạm, vấn đề an toàn lao động trong khâu khoan và nổ mìn rất khó quản lý. Chỉ riêng xã Lại Xuân có 16 điểm khai thác, mỗi ngày tiêu thụ khoảng 6000m<sup>3</sup> đá núi tự nhiên. Đoạn sông Đá Bạc tại Phi Liệt đang thu hẹp dần, hiện lòng sông chỉ còn khoảng 35 - 40m do chất thải rắn và mặt đá từ các mỏ đổ thải trực tiếp vào khúc sông này gây nên tình trạng thất cổ chai. Với tốc độ phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng như hiện nay, tài nguyên đá vôi của Hải Phòng đang bị giảm khá nhanh, đã có những núi đá đã biến mất trong thời gian qua. Sự tập trung của nhiều công ty, doanh nghiệp như Công ty Xi măng Hải Phòng, Công ty xi măng Chinhfo tại khu vực thị trấn Minh Đức là một hiểm họa đối với quần thể núi đá vôi Tràng Kênh. Đây là một trong những nguồn tài nguyên có ý nghĩa to lớn không chỉ về kinh tế mà còn là một thắng cảnh đẹp trong tài nguyên du lịch tìm hiểu di chỉ khảo cổ Tràng Kênh và du lịch sông nước trên dòng sông Giá thơ mộng. Nếu không có biện pháp khai thác tiết kiệm, hợp lý, những núi đá vôi hùng vĩ của Hải Phòng sẽ không còn trong tương lai gần.

Tình trạng khai thác cát lòng sông, ven biển bừa bãi như hiện nay đã tạo ra những mối đe dọa cho hệ thống các đê, gây ra hiện tượng sa bồi, sồi lở bất thường tại các dòng sông. Trong những năm gần đây, chế độ thủy triều của nhiều con sông trên địa bàn thành phố như sông Cấm, sông Đa Độ và sông Văn Úc có nhiều thay đổi và diễn biến phức tạp, dòng nước chảy xiết và có nhiều xoáy sâu. Một trong những nguyên nhân chính của sự biến động này là do quá trình khai thác quá tải lượng cát, bùn dưới lòng sông. Như vậy, cần phải có những biện pháp cụ thể để từng bước bảo vệ các nguồn tài nguyên quý giá này.

### ***2.4.2 Khai thác , sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên tại Hải Phòng***

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Trước thực trạng khai thác tài nguyên bất hợp lí, lãng phí và bừa bãi của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân gây ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường, thành phố đã có những biện pháp nhất định nhằm cải thiện tình hình:

### **1. Bảo vệ tài nguyên đất.**

Chiến lược sử dụng và bảo vệ môi trường tài nguyên đất Hải Phòng phải gắn với chiến lược phục hồi rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, phục hồi rừng ngập mặn. Đưa ra những chính sách bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, tăng cường hỗ trợ việc khai thác bền vững tài nguyên đất.

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, chiến lược, chính sách, quy hoạch và sử dụng bền vững tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản trong lòng đất. Áp dụng có hiệu quả công cụ quản lý để giải quyết hài hoà các vấn đề liên ngành trong sử dụng đất, khai thác tài nguyên khoáng sản với việc bảo vệ môi trường, với các lĩnh vực phát triển khác.

Phải sử dụng một cách có hiệu quả và hết sức tiết kiệm quỹ đất cho phát triển công nghiệp. Phải quy hoạch thành các khu công nghiệp có cơ sở hạ tầng, xử lý chất thải tập trung để tiết kiệm quỹ đất và hạn chế ô nhiễm đất. Khi di dời các cơ sở công nghiệp, cần đánh giá mức độ ô nhiễm đất để có kế hoạch xử lý ô nhiễm và tái sử dụng hợp lý.

Cần kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Khắc phục tình trạng lạm dụng các loại phân vô cơ và hoá chất trong sản xuất nông nghiệp làm bạc màu, thoái hoá đất, ô nhiễm các nguồn nước và suy giảm đa dạng sinh học các vùng nông thôn của Hải Phòng, đặc biệt các vùng đất có năng suất cao. Nghiên cứu thay đổi phương thức canh tác theo hướng đảm bảo cân bằng sinh thái và bền vững, nâng cao chất lượng đất, giảm diện tích đất thoái hoá, bạc màu. Áp dụng các biện pháp canh tác trên đất dốc một cách khoa học, chống rửa trôi, xói mòn. Cần mở rộng chương trình IPM, tăng cường dùng phân hữu cơ, phòng trừ sâu bệnh bằng phương pháp sinh học. Chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững bao gồm

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

nông, lâm, ngư nghiệp gắn liền với chiến lược khai thác hợp lý tài nguyên đất, với bảo vệ tài nguyên và môi trường đất. Các vùng đất phải cải tạo để sử dụng nhưng có vùng đất phải sử dụng phù hợp với sinh thái, tránh tốn kém trong đầu tư quá đắt mà hiệu quả mang lại không lớn.

### 2. Bảo vệ tài nguyên nước.

Tiến hành kiểm kê, phân loại các dạng tài nguyên nước; nước ngọt, nước lợ, nước mặn, dưới đất để có kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm, phù hợp với đặc điểm sinh thái, ngăn ngừa và phòng ô nhiễm, làm cho tài nguyên nước kiệt đi và mất khả năng tự phục hồi về lượng. Đối với Hải Phòng, cần có chính sách bảo tồn tài nguyên nước lợ, nước chứa đựng các tài nguyên sinh vật và dạng tài nguyên khác rất đa dạng và phong phú. Nghiên cứu sử dụng nước biển trong làm sạch công nghiệp.

Tổ chức đánh giá và kiểm soát được chất lượng, trữ lượng nước ngầm, có kế hoạch đầu tư phát triển tài nguyên nước và ban hành các quy định cụ thể về khai thác nguồn nước ngầm.

Tài nguyên nước khoáng, nước nóng cần tiếp tục được điều tra thăm dò, đánh giá trữ lượng để khai thác cho nhu cầu chữa bệnh, du lịch giải trí, kể cả nguồn năng lượng địa nhiệt (Tiên Lãng, Cát Bà). Bảo vệ tài nguyên nước các đầm, hồ ao, đất ngập nước cần nghiên cứu nuôi trồng các loại thủy sản như sen, sún, tôm cá, ba ba...

Hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy về tài nguyên nước theo hướng khai thác bền vững nguồn nước mặt và nước ngầm. Thực hiện việc quy hoạch và quản lý các lưu vực sông chính như: Sông Cấm, sông Lạch Tray, sông Văn Úc, đặc biệt là các sông cung cấp nguồn nước ngọt như sông Giá, sông Rế, sông Đa Độ.

Tiến hành thu phí sử dụng tài nguyên nước theo Luật Tài nguyên nước đã ban hành.

#### **2.4.4 Trách nhiệm của cộng đồng trong việc khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên**

##### **2.4.4.1. Vai trò của cộng đồng**

Bảo vệ, phát triển tài nguyên không chỉ là nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước mà còn là nghĩa vụ của mọi tổ chức cá nhân trong xã hội. Các kế hoạch chiến lược của nhà nước chỉ phát huy tác dụng khi được cộng đồng tin cậy và thực hiện. Điều đó cho thấy hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên phụ thuộc vào các tổ chức, cá nhân và toàn thể cộng đồng. Những quyết định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng khu vực. Những người phải chịu tác động bao gồm những người sống, làm việc, học tập và người thường qua lại trong khu vực đó; do đó sự cần thiết phải có những ý kiến về những gì họ đang làm, những gì họ đang muốn, họ đang tìm hiểu.

Vai trò của cộng đồng trong quá trình giám sát và cưỡng chế tuân thủ luật bảo vệ môi trường gồm: ngăn ngừa các hành vi vi phạm, phát hiện sự cố môi trường và các vi phạm, đấu tranh với các hành vi vi phạm.

##### **2.4.4.2 Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước**

Các quan hệ phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển tài nguyên diễn ra hết sức phức tạp, đa dạng đòi hỏi phải có sự điều chỉnh bằng pháp luật. Nhà nước có nghĩa vụ quản lý tài nguyên trong đó kiểm soát sự suy thoái cạn kiệt tài nguyên là một hoạt động cực kì quan trọng. Nhà nước, các tổ chức ban ngành phải thường xuyên đánh giá thực trạng các nguồn tài nguyên để từ đó xây dựng và tổ chức các tiêu chuẩn môi trường về mức độ khai thác các nguồn tài nguyên. Nhà nước và các tổ chức thực hiện các chiến lược kế hoạch về khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển các nguồn tài nguyên bằng các sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động phát triển các nguồn tài nguyên.

##### **2.4.4.3 Trách nhiệm của khách du lịch**



## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Khách du lịch là những người trực tiếp sử dụng các tài nguyên này, chính vì thế khách du lịch phải tôn trọng các nguồn tài nguyên. Theo thống kê, ngành du lịch là một ngành tiêu tốn nhiều các loại tài nguyên nhất mà lại sử dụng không hiệu quả và lãng phí. Chính vì vậy sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi người trong đó có khách du lịch.

### **2.5. Bảo vệ đa dạng sinh học**

Sự phong phú về đa dạng sinh thái

Hải Phòng có sự phong phú về đa dạng sinh thái kể cả trên đất liền lẫn trên biển. : Hải phòng có tổng diện tích rừng là 17.998,7 ha, trong đó: rừng đồi núi là 12.527 ha, rừng ngập mặn: 2.253 ha và rừng ven sông là 710 ha. Diện tích bị biến động, cả về số lượng loài do cây rừng chết tự nhiên hoặc chuyển mục đích canh tác. Tỷ lệ che phủ rừng trên đất đai tự nhiên đạt 28,8%, và độ che phủ bình quân là 0,15m<sup>2</sup> / người. Cát Bà là một điển hình cho sự đa dạng sinh học của Hải Phòng nói riêng và của nước ta nói chung.

#### **2.5.1 Đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Cát Bà**

##### *2.5.1.1 Đa dạng sinh thái tại vườn quốc gia Cát Bà*

Hệ sinh thái rừng nhiệt đới: Là hệ sinh thái mang đặc trưng nhiệt đới điển hình. Rừng tự nhiên tập trung chủ yếu trên đảo Cát Bà, phổ biến là thực vật tự nhiên sống trên núi và các thung lũng đá vôi. Vườn Quốc Gia Cát Bà thuộc loại hình rừng tự nhiên, trong đó có nhiều loài có giá trị kinh tế cao như Lát hoa, Trai Lý, Chò Đài, Kim Giao, Độc Nếp. Đây là nơi sinh trưởng và phát triển của 745 loài thực vật bậc cao bao gồm: 145 loài gỗ lớn, 120 loài gỗ nhỏ, 81 loài cây bụi, 50 loài nửa bụi và dây leo, 237 loài thân thảo dây, 56 loài thân thảo leo, 56 loài quyết thực vật và 200 động vật trên cạn.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn: Đây là loại hình hệ sinh thái đặc thù của vùng biển Đồ Sơn và đảo Cát Bà. Hệ sinh thái rừng ngập mặn góp phần quan trọng trong việc bảo vệ đất đai, điều hòa khí hậu đồng thời là môi trường sống của nhiều loài động thực vật vùng triều có tính đa dạng sinh học lớn, là nơi cư trú và

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

nuôi dưỡng ấu trùng của nhiều loại thủy sinh có giá trị. Tuy nhiên hiện nay diện tích rừng ngập mặn đang bị thu hẹp một cách nhanh chóng do người dân nơi đây chặt phá rừng ngập mặn để lấy diện tích nuôi trồng thủy sản.

Hệ sinh thái rạn san hô: Khu vực và thành phần san hô ở đảo Cát Bà rất phong phú, có độ sâu từ 4- 6 m, sâu nhất từ 16-18m gồm khoảng gần 150 loài, phân bố ở vùng biển Cát Bà, Bạch Long Vĩ. Rạn san hô cũng như rừng trên mặt đất, không chỉ cho nguồn lợi sinh vật thủy sản lớn mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì trạng thái cân bằng cho cả vùng nước. Tuy nhiên, các hệ sinh thái rạn san hô đang đứng trước nguy cơ bị tàn phá bởi con người. Các rạn san hô này đang bị đe dọa khai thác bừa bãi làm nguyên liệu cho ngành thủ công mỹ nghệ và các hoạt động thăm quan thám hiểm đại dương.

### *2.5.1.2 Đa dạng loài tại Vườn quốc gia Cát Bà*

- Hệ thực vật:

Đa dạng với hơn 20.000 ha rừng, trong đó có 570 ha rừng nguyên sinh. Theo điều tra, hiện nay khu vực VQG Cát Bà có 745 loài Thực vật bậc cao thuộc 495 chi và 149 họ, với các loài cây quý hiếm như: Kim Giao, Trai Lý, Lát Hoa, Đinh, Chò, Đai... khoảng 300 loài dược liệu quý: Huyết Giác, Lá Khôn, Chân Chim, Bò Công Anh...

Kiểu rừng chính là rừng mưa nhiệt đới thường xanh ở đai thấp, ngoài ra còn có các kiểu rừng phụ khác như: Rừng ở các thung áng và chân núi đá vôi, rừng trên các sườn núi đá vôi, rừng trên đỉnh núi đá vôi, rừng ngập mặn, rừng ngập nước ngọt trên núi. Đặc biệt là rừng Kim Giao, là loài cây quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam với diện tích khoảng 32 ha, tập trung chủ yếu ở khu vực Trung Trang, có giá trị cao trong việc bảo vệ nguồn gen , phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch. Cảnh rừng ở đây vô cùng đặc sắc mà không nơi nào ở Miền Bắc có được.

- Hệ động vật:

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

+ Động vật trên cạn: Theo kết quả điều tra nghiên cứu, Cát Bà có 32 loài thú, 69 loài chim, 20 loài bò sát và lưỡng cư. Trong đó có nhiều loài quý hiếm như: Khỉ vàng, Khỉ mặt đỏ, Khỉ đuôi lợn, Vọc quần đùi, đặc biệt là Vọc đầu trắng - một loài động vật quý hiếm trên thế giới hiện nay chỉ còn thấy duy nhất tại đảo Cát Bà.

Các loài chim như Đa Đa, chim Cu Xanh, Cu Gáy, La Hội, Cốc Đé, Cuốc, Sâm Cầm. Ngoài ra còn có các loài chim đẹp hót hay như Bách Thanh, Khướu, Sơn Ca, Cao Cát...

+ Động vật biển: Theo đánh giá của các nhà khoa học, sinh vật biển trên đảo Cát Bà phong phú và đa dạng vào bậc nhất ở các vùng đảo Miền Bắc nước ta. Đây là nơi lưu giữ và phát tán nguồn gen quý, có nhiều loài động thực vật có giá trị kinh tế cao. Tổng số loài cá phát hiện ở vùng biển đảo này là 196 loài, chủ yếu tập trung ở Cọc Chèo, Tùng Gió, Cát Dứa, Vụng Vua, Cát Dài, Tùng Mây, Áng Thảm... Trong số này có 30 loài cá kinh tế, 70 loài động vật đáy hợp thành ngư trường Cá Đáy và cá Nồi Cát Bà -Long Châu có ý nghĩa về thực phẩm và phát triển nguồn lợi thủy hải sản. Đặc sản biển của Cát Bà có nhiều loài nổi tiếng như Tu Hải, Sò Huyết, Ngao, Cá Mực, Tôm Hùm, Cá biển, Cá Song...

### *2.5.2 Thực trạng hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Cát Bà*

Đa dạng sinh học bị suy thoái do hàng loạt các nguyên nhân khác nhau. Sự thay đổi khí hậu, những trận động đất hay những thảm họa thiên nhiên đều gây ra sự suy thoái về đa dạng sinh học. Tuy nhiên, thiên nhiên có thể tạo ra sự cân bằng trở lại. Điều đáng lo ngại là các nguyên nhân gây gây suy thoái sinh học từ phía con người. Cuộc sống càng phát triển, khoa học càng phát triển thì những tác động xấu đến sự đa dạng sinh học càng tăng lên, sự phát triển của ngành du lịch cũng là một trong hàng loạt nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về đa dạng sinh học.

Sự phát triển của loại hình du lịch tham quan tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn là một loại hình du lịch có ý nghĩa lớn đối với sự giáo dục nhận thức của

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

con người. Tuy nhiên, do ý thức của những người tham gia loại hình du lịch này chưa cao và công tác quản lý tại các khu bảo tồn chưa thật tốt đã đem lại những tác hại xấu đối với sự đa dạng sinh học tại nơi đây.

Với vai trò là một cực quan trọng trong tam giác tăng trưởng du lịch của vùng du lịch Bắc Bộ với trọng tâm Hạ Long- Cát Bà- Đồ Sơn, với lợi thế về tiềm năng du lịch biển, Cát Bà thu hút số lượng khách đến ngày càng tăng.

Theo thống kê, lượng khách đến Cát Bà:

Năm 2005 là 450 lượt người

Năm 2008 tăng lên gần 1 triệu lượt người

Với lượng khách tăng nhanh đột biến như vậy cùng với tính mùa vụ của hoạt động du lịch tại Cát Bà, hàng năm lượng khách từ tháng 5 đến tháng 9 tăng từ 70 ->90% , sự gia tăng này tạo nên sự quá tải gây áp lực đối với điểm tham quan. Hải Phòng chưa có điều kiện để sẵn sàng ứng phó với tác động có ảnh hưởng tới hoạt động du lịch trên địa bàn, các khu, điểm du lịch chưa được trang bị cơ sở vật chất để ứng phó với nguy cơ ô nhiễm và sự cố môi trường xảy ra.

Nhu cầu thưởng thức những món ăn ngon, đồ uống chế biến từ động vật hoang dã đã phát triển mạnh ở nước ta. Nhà hàng đặc sản thú rừng mọc lên khắp nơi và trở thành nguồn tiêu thụ các loài động vật hoang dã. Điều đang nói ở đây là trên 60% thực khách tại các cơ sở này là khách du lịch, do nhu cầu thưởng thức những món ngon vật lạ đã đẩy thú rừng vào thảm họa tuyệt chủng. Nhiều người dân đã tìm mọi cách săn bắt thú rừng quý hiếm bán cho các nhà hàng này và xuất khẩu sang nước ngoài. Vì nguyên nhân này mà một số loài thú quý hiếm của nước ta đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Vườn quốc gia Cát Bà rộng 600 ha được thành lập từ ngày 23 tháng 5 năm 1983, bảo tồn hệ sinh thái rừng nhiệt đới nguyên sinh với 3.313 loài động thực vật, trong đó có hơn 600 loại thực vật với nhiều cây quý như Báng, Gội Nếp, Săng lẻ, Kim Giao... đang được bảo tồn. Vườn quốc gia Cát Bà có rất nhiều động vật có giá trị như cây giông, khỉ mặt đỏ, khỉ đuôi lợn... mà đặc biệt là loài

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

vọc. Đây là một trong 25 loài linh trưởng quý hiếm nhất trên thế giới và đang được bảo tồn mà chỉ có riêng tại Vườn Quốc gia Cát Bà. Tuy nhiên, loài vọc này hiện đang bị đe dọa trước vấn nạn săn bắt buôn bán. Sự xuất hiện của 8 cá thể vọc vừa qua trong tổng số vọc sinh ra từ khi triển khai dự án bảo tồn loài vọc đã nâng tổng số loài vọc ở Cát Bà lên khoảng 60-> 70 con. Vọc trở thành loài đặc biệt hàng đầu trên đảo và hiện chúng đang sinh sống tại phía Nam đảo Cát Bà. Cũng như loài vọc, sơn dương cũng là loại động vật quý hiếm, thường đang phải đối mặt với áp lực săn bắt rất lớn. Trong hai tháng gần đây, có ít nhất 6 cá thể sơn dương bị giết và hiện nay chỉ còn 30->40 cá thể này trên đảo. Sơn dương thường bị săn bắn ở khu vực xã Gia Luận sau đó đem tiêu thụ ở thị trấn Cát Bà để đi chế biến thành rượu phục vụ nhà hàng mà thành phần khách chủ yếu là khách du lịch. Cách đây không lâu, với sự giúp sức của 150 người dân trên đảo, các cơ quan chức năng đã phát hiện được 30 bình rượu, 350 con bọ cạp, 3 con trăn, 8 con rùa, 3 con chim và 40 con tắc kè đang được đưa đi tiêu thụ. Trước tình hình này, giám đốc dự án bảo tồn vọc Cát Bà, bà Daniela Schurudde đã xác định nguyên nhân căn bản dẫn đến thách thức đối với dự án bảo tồn vọc đó là do nhận thức Bảo vệ môi trường của cộng đồng còn kém, hạn chế về công tác tuyên truyền để người dân tham gia bảo vệ vọc, chưa có biện pháp triệt để ngăn chặn tình trạng săn bắt rừng trái phép.

Cũng tại đảo Cát Bà, biển có nhiều đặc sản quý như các loài cá ngon, sò huyết, sò lông, nhiều hải sản mỹ nghệ như đồi mồi, tôm rồng, vỏ trai, ốc biển đang bị khai thác bừa bãi và mất môi trường sinh thái. Do hoạt động du lịch của con người quá tải, các loài động vật sinh sống tại những vùng nước ven biển bị mất nơi cư trú, chúng phải di rời tìm nơi cư ngụ mới. Chính vì lý do này, để thích nghi với điều kiện sống mới, sự sinh sôi của chúng sẽ bị suy giảm ở một mức độ nhất định. Một số loại, do dễ thích nghi với môi trường sống mới, chúng sẽ có những biến đổi dẫn đến sự biến đổi về gen.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

Đa dạng sinh học là cơ sở của sự sống, là sự thịnh vượng và bền vững của loài người và của cả trái đất. Tuy nhiên con người đã và đang khai thác nguồn tài nguyên này quá mức dẫn đến sự suy thoái của hệ sinh thái, làm nghèo nàn cạn kiệt nguồn đa dạng sinh học, thậm chí hủy diệt nguồn tài nguyên quý giá đó để thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của mình. Bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học là trách nhiệm của mọi người và trở thành vấn đề nóng bỏng trong xã hội, tác động trực tiếp đến từng cá nhân cũng như toàn thể cộng đồng. Việc giải quyết những vấn đề môi trường độ dân trí, thái độ và hành vi của toàn thể cộng đồng.

### ***2.5.3 Một số nội dung bảo vệ rừng và đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Cát Bà***

- Phục hồi và phát triển vốn rừng (rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phân tán, rừng ngập mặn..) và nâng diện tích che phủ thực vật.

Nội dung phát triển diện tích rừng gồm trồng mới 2658 ha rừng, trong đó: rừng phòng hộ môi sinh là: 1319 ha, rừng phòng hộ ven biển là 629 ha, rừng phòng hộ ven sông là 710 ha. Huy động các xã tăng cường trồng mới các loại rừng phân tán tại những nơi đất trống. Đặc biệt, chú trọng việc khôi phục diện tích các khu vực rừng phòng hộ chắn sóng, bảo vệ rừng Quốc gia Cát Bà, nâng cao chất lượng rừng nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao, phát huy hiệu quả bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, phát triển đa dạng sinh học.

Nghiêm cấm việc phá huỷ rừng ngập mặn, các hệ sinh thái nhạy cảm cho việc phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; phòng ngừa cháy rừng song song với việc phục hồi các hệ sinh thái và các khu rừng ngập mặn, v.v..

Đối với rừng trồng trên đồi núi thấp, rừng phân tán trên đồng bằng cần nghiên cứu các loại cây có giá trị kinh tế cao có thể xuất khẩu như long nhãn và vải thiều, kết hợp với nhu cầu tại chỗ. Mở rộng diện và đối tượng bảo tồn trong vườn quốc gia Cát Bà bao gồm các rạn san hô, các giống loài đặc hữu ven bờ biển, đảo...

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

- Bảo vệ và phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà khi được công nhận. Mở rộng diện tích và đối tượng bảo tồn trong vườn quốc gia Cát Bà.

Coi nhiệm vụ bảo tồn thiên nhiên có tầm quan trọng như nhiệm vụ phòng ngừa và khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Bảo tồn thiên nhiên góp phần cân bằng sinh thái, tạo sự ổn định tự nhiên. Bảo tồn các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái ven biển hạn chế thiên tai, lũ lụt, giữ được sự ổn định mực nước mặt và nước ngầm. Tiến hành khoanh vùng bảo tồn các hệ sinh thái đặc thù, có tính đa dạng sinh học cao, theo quy chế đặc biệt nhằm tăng số lượng vùng và diện tích bảo tồn trên phạm vi toàn thành phố. Quy hoạch khu bảo tồn phải kết hợp chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Vườn Quốc gia Cát Bà đã, đang và sẽ là Khu dự trữ sinh quyển của Việt Nam và Thế giới. Thành lập cơ quan quản lý và điều hành và tăng cường kiểm soát mọi hoạt động phát triển đảm bảo giữ đúng tính chất của các vùng lõi, vùng đệm và vùng chuyển tiếp, đảm bảo phát triển bền vững đi đôi với bảo tồn Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà

- Bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt sinh học biển (quanh khu vực Cát Bà, Bạch Long Vĩ), bao gồm các rạn san hô, các giống loài đặc hữu ven bờ biển, đảo, đất ngập nước, rừng ngập mặn...

Phân vùng chức năng biển và ven biển, quản lý tổng hợp các hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản ven biển, thành lập hệ thống các khu bảo tồn biển và ven biển, phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của thiên tai ven biển. Trước mắt, cần khoanh định, bảo vệ các khu rừng ngập mặn có giá trị sinh thái cao dọc theo dải bờ biển, áp dụng các phương thức khai thác, nuôi trồng thủy hải sản theo hướng an toàn sinh thái. Chú trọng đánh giá tác động môi trường đối với mọi hoạt động có khả năng gây suy thoái tài nguyên, suy giảm nguồn lợi hải sản, tổn thất đa dạng sinh học qua việc phá hủy nơi cư trú, rạn san hô, ô nhiễm chất thải từ đô thị, khu công nghiệp, các hoạt động giao thông vận tải biển, du lịch. Đặc

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

biệt, Hải Phòng còn chịu ảnh hưởng của ô nhiễm xuyên biên giới do dòng hải lưu từ phía Bắc xuống và phía Nam lên.

Kiểm soát, ngăn chặn triệt để việc buôn bán các động vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng cao như voọc đầu trắng, san hô. Loại bỏ các phương thức khai thác huỷ diệt, đặc biệt là trong khai thác thủy sản như : bom, mìn, hóa chất... ; đẩy mạnh các biện pháp bảo tồn nội vi kết hợp với biện pháp bảo vệ ngoại vi.

Kiên quyết bằng nhiều biện pháp về luật pháp, hành chính, khuyến khích kinh tế, chấm dứt khai thác đi đến cạn kiệt nguồn, huỷ diệt môi trường sinh thái, phá huỷ các nơi cư trú của các giống loài thực vật biển. Mọi dự án khai hoang lấn biển, phát triển trên bờ biển, khai thác tài nguyên biển đều phải đánh giá tác động môi trường và có biện pháp bảo vệ hữu hiệu môi trường biển.

Đất ngập nước các huyện Cát Hải, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Thủy Nguyên là một hợp phần đặc biệt quan trọng của môi trường Thành phố. Bảo vệ các nguồn đất ngập nước là nhằm sử dụng có hiệu quả các vùng đất ngập nước, bảo vệ đa dạng sinh học trong vùng, đồng thời duy trì các chức năng sinh thái, kinh tế, xã hội của những vùng đất này.

Quy hoạch lại vùng nuôi trồng hải sản ven bờ biển, bảo vệ phát triển rừng ngập mặn, bảo vệ các đầm phá, bãi triều, các rạn san hô, các nguồn tài nguyên biển là những nhiệm vụ phức tạp nặng nề nhưng lại rất bức xúc ở vùng nông thôn ven biển. Một sự kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền và cộng đồng làng bản, tư nhân có ý nghĩa quan trọng quyết định sự thành bại của chiến lược đối với vùng ven bờ biển và biển.

Kiểm soát chặt chẽ sự xâm lấn sinh học từ cửa khẩu cảng biển do các tàu biển từ nước ngoài đưa đến.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, trong xử lý chất thải.

### ***2.5.4 Trách nhiệm của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học***

#### ***2.5.4.1 Trách nhiệm của cộng đồng***



## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Cũng như các hoạt động khác, cộng đồng dân cư có mối liên hệ mật thiết với sự đa dạng sinh học tại địa phương mình. Tuy nhiên, vì cuộc sống họ đã hy sinh lợi ích của môi trường. Sự đa dạng sinh học có tác động của họ trực tiếp đến đời sống của họ.

### *2.5.4.2 Trách nhiệm của chính quyền, nhà nước*

Đa dạng sinh học đang là mối quan tâm lớn của nhà nước. Nhà nước cần phải đưa ra những biện pháp nghiêm ngặt ngăn chặn những tác động của cư dân. Thông qua báo cáo môi trường, các cấp, ban ngành phải thường xuyên nắm bắt được tình hình môi trường nói chung và đa dạng nói riêng, dựa trên những thông tin thu được nhà nước, bảo tồn đa dạng sinh học hiện tại cũng như mai sau phụ thuộc vào trình độ nhận thức, sẽ có các quyết định và biện pháp cần thiết cho việc bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Nhà nước chịu trách nhiệm trong việc bảo tồn sự đa dạng sinh học và bảo vệ các loài quý hiếm.

### *2.5.4.3 Trách nhiệm của khách du lịch*

Khách du lịch phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ các loài động thực vật này, tránh gây những tác động xấu đến môi trường sống cũng như sự tồn tại, phát triển của chúng. Khách du lịch là thị trường chủ yếu tiêu thụ những nguồn cung cấp trái phép những động thực vật được bảo tồn. Chính vì vậy vô hình chung khách du lịch là nguyên nhân thúc đẩy cho các hoạt động săn bắt trái phép. Một yêu cầu đặt ra là du khách phải là những người kiên quyết không tiêu thụ các loại động vật quý hiếm này.

Du khách phải tôn trọng và giữ gìn môi trường sống của các loài động thực vật, không được tác động vào môi trường sống của chúng.

Với vị trí địa lý thuận lợi và tiềm năng du lịch dồi dào, Du lịch Hải Phòng đang phát triển mạnh mẽ xứng đáng là một trọng điểm du lịch quốc gia có các khu du lịch mang tầm cỡ quốc tế.

## **2.6 Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong bảo vệ môi trường tại Hải Phòng**

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Bảo vệ môi trường là nghĩa vụ và trách nhiệm của toàn thể xã hội nhưng trước đó là bổn phận của cộng đồng địa phương. Tuy nhiên tại Hải Phòng thì sự tham gia của cộng đồng địa phương tới bảo vệ môi trường tại các khu du lịch còn nhiều hạn chế và lỏng lẻo. Trong những năm gần đây, thành phố chưa có hoạt động nào để thu hút sự tham gia của cộng đồng để làm sạch môi trường và nâng cao ý thức của người dân.

Sự tham gia của cộng đồng là việc một cộng đồng được tham gia tư vấn ý kiến, tỏ thái độ và mối quan tâm của họ về một kế hoạch phát triển hay một qui hoạch phát triển kinh tế vùng, khu vực, hoặc kế hoạch sử dụng tài nguyên. Đây là cơ hội để người dân có thể bày tỏ ý kiến của mình và bằng cách đó họ có thể làm ảnh hưởng đến sự ra quyết định của cấp có thẩm quyền. Điều này sẽ tác động rất lớn đến kế hoạch của một vùng rộng lớn, hoặc cũng có thể là một dự án nhỏ.

Hình thức tham gia của cộng đồng có thể khác nhau: có thể là một chính sách về môi trường, qui hoạch vùng, xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp. Mức độ và loại hình tham gia của cộng đồng ở từng vùng mang tính đặc trưng riêng, đặc biệt còn tùy thuộc vào tâm lý, trình độ dân trí và khả năng nhận thức những vấn đề liên quan đến ý kiến tham vấn, đóng góp của cộng đồng. Những quyết định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng khu vực. Những người phải chịu tác động bao gồm những người sống, làm việc, học tập và người thường qua lại trong khu vực đó; do đó sự cần thiết phải có những ý kiến về những gì họ đang làm, những gì họ đang muốn, họ đang tìm hiểu. Môi trường các bãi tắm cũng như khu du lịch luôn là mối quan tâm của chính quyền quận Đồ Sơn và huyện Cát Hải, nhất là trong bối cảnh có nhiều tác động xấu, đe dọa môi trường các bãi tắm. Trong nỗ lực của mình, các địa phương có nhiều biện pháp bảo đảm cho người dân được tận hưởng không khí trong lành, các bãi tắm sạch, đẹp. Hưởng ứng chủ đề “Tăng cường bảo vệ môi trường” của thành phố, huyện Cát Hải và

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

quận Đồ Sơn phát động ra quân tháng an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và nếp sống văn minh đô thị từ giữa tháng 4, trong đó việc bảo đảm vệ sinh các bãi tắm được đặc biệt chú ý. Lực lượng thu gom rác thường xuyên có mặt trên các bãi tắm, nhất là vào ngày cuối tuần, thu gom theo ca, bảo đảm vệ sinh các bãi tắm. Tuy nhiên, bên cạnh đó là một thực trạng đáng buồn, cùng với sự sôi động của du lịch Đồ Sơn thì số lượng hàng quán do dân cư địa phương mọc nên ngày càng đông gây mất mỹ quan khu du lịch và xả rác bừa bãi.

Một mùa du lịch mới lại bắt đầu, sẽ có hàng vạn lượt du khách đến Đồ Sơn, Cát Bà kéo theo nhu cầu sử dụng đồ ăn, thức uống khiến lượng rác thải ra môi trường rất lớn. Biện pháp tăng cường thu gom rác vẫn được coi trọng cùng với việc tăng số lượng các thùng rác công cộng. Mỗi người dân, du khách trở thành một tuyên truyền viên, tình nguyện viên tích cực tham gia thu gom rác, giữ vệ sinh chung, vì môi trường bãi tắm trong sạch, văn minh, lịch sự.

Sự tham gia của cộng đồng là việc một cộng đồng được tham gia tư vấn ý kiến, tỏ thái độ và mối quan tâm của họ về một kế hoạch phát triển hay một qui hoạch phát triển kinh tế vùng, khu vực, hoặc kế hoạch sử dụng tài nguyên. Đây là cơ hội để người dân có thể bày tỏ ý kiến của mình và bằng cách đó họ có thể làm ảnh hưởng đến sự ra quyết định của cấp có thẩm quyền. Điều này sẽ tác động rất lớn đến kế hoạch của một vùng rộng lớn, hoặc cũng có thể là một dự án nhỏ.

Hình thức tham gia của cộng đồng có thể khác nhau: có thể là một chính sách về môi trường, qui hoạch vùng, xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp. Mức độ và loại hình tham gia của cộng đồng ở từng vùng mang tính đặc trưng riêng, đặc biệt còn tùy thuộc vào tâm lý, trình độ dân trí và khả năng nhận thức những vấn đề liên quan đến ý kiến tham vấn, đóng góp của cộng đồng

Những quyết định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng khu vực. Những người phải chịu tác động bao gồm những người sống, làm việc, học tập và người thường

***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm  
du lịch ở Hải Phòng***

---

qua lại trong khu vực đó, do đó sự cần thiết phải có những ý kiến về những gì họ đang làm, những gì họ đang muốn, họ đang tìm hiểu.

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ cấp bách mang tính toàn cầu, là trách nhiệm của tất cả các tổ chức cá nhân. Trước thực trạng ô nhiễm môi trường đang ở mức báo động như hiện nay của nước ta thì đòi hỏi phải có sự chung tay góp sức của cả cộng đồng. Bảo vệ môi trường tự nhiên chính là bảo vệ cuộc sống cho chính chúng ta, là bảo vệ môi trường sống cho thế hệ tương lai. Phấn đấu vì một môi trường xanh, sạch, đẹp là nhiệm vụ của tất cả các quốc gia. Hải Phòng phấn đấu đến năm 2020 xứng đáng trở thành thành phố du lịch trong lành và tươi đẹp.

### **CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CỘNG ĐỒNG TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI HẢI PHÒNG**

Để thực hiện tốt vấn đề bảo vệ môi trường, Hải Phòng cần đưa ra được những biện pháp đúng đắn nhất, khả thi nhất trong việc xây dựng thành phố trong lành, sạch đẹp. Để đạt được mục tiêu đó, cần thực hiện những giải pháp sau:

#### **3.1 Một số giải pháp nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường**

##### **3.1. 1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của cộng đồng***

###### **3.1.1.1 *Đối với cộng đồng dân cư địa phương***

Một giải pháp tất yếu cho vấn đề môi trường ở Việt Nam hiện nay là nâng cao ý thức người dân. Thực tế cho thấy tỉ lệ người dân Việt Nam có đủ tri thức để nhận thức đúng đắn về vấn đề này còn rất thấp và còn rất nhiều người tuy đã nhận thức được vấn đề này nhưng do thiếu ý thức trách nhiệm với cộng đồng, vì những lợi ích cá nhân nên việc bảo vệ môi trường đang còn bị xem nhẹ. Chính vì thế các chiến dịch vì môi trường cần được tiếp tục phát động, người dân nên hiểu rằng bảo vệ môi trường là nghĩa vụ nhưng cũng nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của chính bản thân mỗi người. Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp, cộng đồng và từng người dân. Chỉ có sự tham gia tích cực của mọi tổ chức, mọi gia đình và mỗi người dân, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự quản lý của nhà nước thì công tác bảo vệ môi trường mới đem lại hiệu quả thiết thực nhất. Do đó, trong thời gian tới cần phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, xây dựng xã, phường, khu phố đạt chuẩn về môi trường, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở và xây dựng khu phố văn hóa. Các nhà chức năng, các tổ chức vì môi trường nên có những biện pháp hữu hiệu nhằm tuyên truyền, lí giải cho người cho người dân biết tầm quan trọng của một

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

môi trường sạch đẹp. Để làm được điều đó chúng ta cần phát huy tối đa hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của toàn xã hội. Phải khai thác triệt để các lợi thế này theo hướng tổ chức biên soạn chương trình phát thanh truyền hình để chuyển tải đầy đủ nội dung về trách nhiệm bảo vệ môi trường của người công dân, phổ cập và nâng cao hiểu biết, cung cấp thông tin và bảo vệ môi trường, cổ động liên tục cho các phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, nêu gương điển hình trong việc bảo vệ môi trường.

Cùng với đó là việc tăng cường giáo dục môi trường trong các trường học. Đây là một việc làm mang tính bền vững. Việc cung cấp đầy đủ tri thức và xây dựng ý thức tự giác bảo vệ môi trường của các công dân phải được bắt đầu từ lứa tuổi học đường. Lồng ghép các kiến thức môi trường một cách khoa học và hợp lý trong các chương trình giáo dục của từng cấp, khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường, thấm sâu tình yêu thiên nhiên đất nước cho học sinh, đặc biệt là ở các trường mầm non, tiểu học.

Bên cạnh đó, ngành tài nguyên và môi trường sẽ chủ động phối hợp tổ chức, ban ngành, các đoàn thể trên địa bàn để đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về môi trường. Đồng thời, xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan báo, đài của thành phố nhằm phát huy hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến những thông tin về môi trường, vận động hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, thông báo công khai các địa chỉ gây ô nhiễm và kết quả xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường nhằm lên án những hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Nâng cao nhận thức môi trường cho cộng đồng có thể thực hiện bằng nhiều cách khác nhau như: phổ biến các kiến thức pháp luật, phổ cập nhận thức môi trường theo các chương trình và thông tin môi trường như tivi, đài, báo ...

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Có thể tổ chức cho khách du lịch tham gia vào các chương trình bảo vệ, giữ gìn môi trường sạch đẹp như cho rác vào túi giấy, thi tìm hiểu về môi trường tại các khu du lịch...

### *3.1.1.2 Đối với du khách*

Khách du lịch là những người có tác động trực tiếp tới môi trường tại các điểm du lịch. Trong quá trình tham gia du lịch của mình, du khách có thể có những tác động tiêu cực tới môi trường, nhưng đồng thời chính họ lại có những vai trò nhất định trong công tác bảo vệ môi trường.

Chính vì vậy việc thu hút, khuyến khích sự tham gia của khách du lịch vào các hoạt động bảo vệ môi trường du lịch tại các điểm đến là một việc làm thiết thực. Du khách cần được phổ biến giáo dục, diễn giải về môi trường, tài nguyên và các yếu tố khách của môi trường du lịch từ đó nhận thức được những việc nên làm, không nên làm, ý thức bảo vệ môi trường, trân trọng các giá trị tự nhiên và văn hóa bản địa, việc tiết kiệm và giảm tiêu thụ trong việc sử dụng tài nguyên và hạn chế sử dụng các sản phẩm có hại.

Du khách được khuyến khích tham gia vào các chương trình vệ sinh làm sạch điểm du lịch như nhặt rác trên bãi biển hay thu gom vỏ sò, vỏ ốc trôi dạt, cùng các hoạt động trồng cây xanh. Những hoạt động này không chỉ góp phần làm đẹp và bảo vệ môi trường mà còn làm tăng giá trị của chuyến đi và cũng là những kỉ niệm đáng nhớ của du khách. Ngoài việc tham gia vào các hoạt động đó, du khách cũng được khuyến khích sử dụng các sản phẩm của địa phương. Việc này góp phần nâng cao thu nhập của người dân đồng thời cũng là hoạt động nhằm khôi và duy trì các làng nghề truyền thống và khơi dậy động lực bảo vệ tài nguyên của người dân bản địa.

### *3.1.1.3 Đối với hướng dẫn viên du lịch*

Hướng dẫn viên du lịch là những người đại diện cho các doanh nghiệp lữ hành trong việc đón tiếp, tổ chức và đảm bảo cho sự thành công của chuyến đi. Hướng dẫn viên cần phải am hiểu về các kiến thức, trong đó có kiến thức về môi

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

trường nói chung và các điểm đến du lịch nói riêng. Hướng dẫn viên du lịch cần phải làm gương cho khách du lịch trong việc tuân thủ và thực hiện các quy chế về môi trường. Hướng dẫn viên du lịch là cầu nối thông tin giúp du khách tiếp thu được những kiến thức về môi trường và bảo vệ môi trường một cách nhanh chóng và kịp thời tại các điểm du lịch.

### ***3.1.2 Đẩy mạnh phát triển cộng đồng, phát huy sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường***

Du lịch là một ngành có tính liên vùng và xã hội hóa rất cao, hoạt động phát triển du lịch luôn gắn với sự tham gia của cộng đồng. Điều này đồng nghĩa với vai trò của cộng đồng có ý nghĩa hết sức quan trọng, đảm bảo cho sự tăng trưởng và phát triển của du lịch. Để có thể thu hút sự tham gia của cộng đồng vào giữ gìn, bảo tồn phát triển môi trường du lịch thì cần đem lại cho người dân việc làm, thu nhập từ hoạt động du lịch. Từ đó, người dân hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên vì đây là một trong những yếu tố để phát triển hoạt động du lịch. Hơn ai hết họ là những người sở hữu những nguồn tài nguyên đó, bảo vệ môi trường là bảo vệ môi trường sống, bảo vệ môi trường sống của người dân, nếu môi trường bị ô nhiễm, họ là những người phải gánh chịu đầu tiên.

Để thu hút được sự tham gia của cộng đồng nên:

Trực tiếp giúp người dân tham gia du lịch, tạo việc làm, tăng thu nhập, từ đó khiến họ có ý thức trách nhiệm trong việc tham gia giữ gìn bảo vệ tài nguyên môi trường. Đây là giải pháp cực kì quan trọng nâng cao tính khả thi trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch, trong đó đặc biệt chú trọng các mô hình phát huy sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương, tạo môi trường thuận lợi để cộng đồng có thêm việc làm, tăng thu nhập từ đó giảm bớt sức ép đối với môi trường và tài nguyên.

Khuyến khích cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở địa phương. Chính sách này rất quan trọng trong điều kiện đầu tư nói chung, đầu tư cho du



## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

lịch nói riêng còn nhiều hạn chế. Thực tế, đầu tư và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như hệ thống khách sạn, cửa hàng dịch vụ ăn uống, bán lưu niệm cho khách du lịch... ở nhiều khu vực trọng điểm phát triển du lịch, nhiều khu đã cho thấy hiệu quả của chính sách này.

Khuyến khích và hỗ trợ ban đầu tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch cả trực tiếp và gián tiếp, nhằm sử dụng cao nhất nguồn lực vật chất (vốn), sức lao động và kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư để đa dạng hóa các dịch vụ như chuyên chở khách, hướng dẫn du lịch... tạo ra các sản phẩm vật chất như hàng thủ công mỹ nghệ, lương thực, thực phẩm... phục vụ du lịch. Xây dựng mô hình cộng đồng đảm nhiệm việc thu gom, xử lý rác thải ở các khu du lịch. Chi phí cho công tác này được tính vào giá thành sản phẩm du lịch hoặc lấy từ nguồn của các cá nhân, tổ chức kinh doanh du lịch đóng góp.

### ***3.1.3. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động môi trường và áp dụng các biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường.***

Nội dung của xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường là huy động được sự tham gia, đóng góp của toàn xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động về môi trường, nhất là các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp. Cần khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường như là thu gom, tái chế và xử lý chất thải, nước thải. Cần đề cao vai trò của các đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, phân loại rác, xử lý rác, thực hiện các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường ở từng cộng đồng dân cư đồng thời giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ở từng cơ sở, địa phương và trên địa bàn toàn thành phố.

Bên cạnh các biện pháp quản lý bằng pháp luật, tuyên truyền giáo dục về môi trường cần áp dụng các biện pháp về kinh tế, người gây thiệt hại đối với môi trường phải khắc phục, bồi thường. Trong nền kinh tế như hiện nay của nước ta, biện pháp đánh vào kinh tế là một giải pháp mang lại hiệu quả cao. Xét

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

trên thực tế, phần lớn những tác động xấu vào môi trường đều nhằm mục đích kinh tế. Chính vì vậy, các cơ quan ban ngành có thẩm quyền cần đưa ra những mức phạt cao hơn nhằm hạn chế những hành vi vi phạm luật bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải, thành lập quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, bồi thường thiệt hại đối với những hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

### ***3.1.4. Tăng cường công tác quản lý về bảo vệ môi trường***

Để có thể phát huy tối đa và đồng bộ năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường thì nhất thiết phải có sự hướng dẫn, chỉ đạo và quản lý của các cấp, các ngành chức năng. Các cấp, các ngành là kim chỉ nam để giúp cho cộng đồng có những bước đi đúng đắn trong công tác bảo vệ môi trường. Chính vì vậy mà việc kiện toàn và đưa ra các phương hướng đúng đắn là nhiệm vụ hàng đầu của các cơ quan chức năng.

Thứ nhất, cần sớm hình thành bộ phận và nhân sự chuyên trách về quản lý môi trường tại Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Hải Phòng và cơ quan cấp huyện với nhiệm vụ tham mưu, xem xét, thẩm định phê duyệt đánh giá tác động môi trường của các dự án phát triển du lịch, quản lý, theo dõi, giám sát các tổ chức kinh doanh du lịch đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, đề ra các chính sách, lập kế hoạch và ban hành các văn bản pháp chế trong bảo vệ môi trường du lịch.

Tăng cường năng lực nghiên cứu quản lý, đánh giá môi trường. Hàng năm, vào mùa du lịch cần phải phối hợp với các bộ phận quan trắc môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường để tiến hành lấy mẫu quan trắc đánh giá mức độ ô nhiễm tại các khu du lịch như Đồ Sơn, Cát Bà và một số sông, cửa biển.

Thứ hai, tăng cường giám sát chất thải, nước thải của các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, giải quyết dứt điểm vấn đề thải gây ô nhiễm môi trường và tiến tới xây dựng hệ thống xử lý chất thải tập trung. Cơ quan chức năng cần có

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

những biện pháp quy hoạch bãi rác cụ thể, hợp lí, cách xa khu vực có dân cư sinh sống, cần đặt nhiều thùng rác công cộng ở những nơi đông người để tránh việc xả rác bừa bãi. Nước thải cần xử lí trước khi thải ra ngoài môi trường sông suối, ao hồ để tránh gây ra hiện tượng các dòng sông chết.

Tổ chức triển khai tốt các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giữ gìn trật tự, trị an, và vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan du lịch. Xây dựng các quy định, chế tài trong bảo vệ môi trường, đặc biệt tại các khu, điểm du lịch Cát Bà, Đồ Sơn. Luật môi trường cần được quan tâm điều chỉnh cho hợp lí, cần xử phạt thích đáng, nghiêm ngặt với các hành vi gây ô nhiễm môi trường và có tác động xấu đối với môi trường. Các điều luật về xả thải cần được lập ra một cách chặt chẽ, xử phạt nặng các công ty, nhà máy, xí nghiệp vì lợi nhuận trước mắt mà không quan tâm đến vấn đề xử lí khí thải, nước thải và rác thải trước khi thải ra môi trường sinh thái. Những cá nhân, tổ chức khai thác rừng, tài nguyên thiên nhiên bừa bãi cần phải bị nghiêm cấm, ngăn chặn, xử phạt. Đặc biệt chú trọng đến chất lượng, nguồn thải của nước thải và các chất thải khác. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thu phí ô nhiễm môi trường, xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm bảo vệ môi trường, các cơ sở kinh doanh du lịch.

Ngay cả các tổ chức nhà nước, chính quyền nhà nước cũng phải có những khai thác hợp lí rừng, khoáng sản, hạn chế sản lượng khai thác đúng mức có khả năng để phục hồi, đảm bảo trữ lượng cho thế hệ tương lai, không được tự hào vì thành phố có nguồn tài nguyên tương đối phong phú, rừng vàng biển bạc mà cho rằng những tài nguyên đó không bao giờ cạn kiệt mà khai thác bừa bãi.

Tại các khu, điểm du lịch không cho phép xây dựng các cơ sở sản xuất và chế biến các sản phẩm có các chất thải chứa các tác nhân độc hại gây ảnh hưởng tới môi trường, tới cảnh quan khu vực.

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Quy hoạch phát triển du lịch, các dự án du lịch và dự án các ngành khác, thường xuyên giám sát các tác động của dự án đối với dự án trong quá trình triển khai xây dựng và trong quá trình hoạt động.

Thứ ba, đối với hoạt động du lịch, ngoài trình độ nghiệp vụ, trình độ kiến thức, nhận thức tốt về bảo vệ tài nguyên, môi trường là một điều kiện cần thiết cho du lịch phát triển bền vững, giữ gìn chất lượng môi trường. Cần đưa các kiến thức về tài nguyên, môi trường, văn hóa, xã hội vào các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực của ngành. Trong các chương trình giảng dạy này phải đặc biệt lưu ý đến các khái niệm về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kiến thức tài nguyên, môi trường cho đội ngũ cán bộ nhân viên hiện đang làm việc trong ngành du lịch tại các khu du lịch.

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ cao đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ khoa học môi trường. Tìm kiếm và sử dụng kịp thời sự trợ giúp bè bạn quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu các kinh nghiệm nước ngoài thông qua các hội nghị, hội thảo quốc tế, chương trình trao đổi để chuyển giao công nghệ và trao đổi kinh nghiệm. Tích cực có những biện pháp phục hồi và phát triển môi trường tự nhiên vững mạnh như trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc nhằm tăng cường lá phổi xanh của trái đất.

Để có thể hoàn thành tốt các phương hướng đã đề ra, ngay bản thân của các cơ quan quản lý, các cấp ban ngành liên quan phải tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức, bộ máy làm công tác bảo vệ môi trường từ thành phố đến cơ sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ mang tính đa ngành và liên vùng rất cao. Do đó, cần xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý, cụ thể giữa các ngành, các cấp nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt là xác định rõ trách nhiệm của các xã, phường, thị trấn

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

trong việc phát hiện và xử lý tình hình gây ô nhiễm môi trường tại cơ sở. Ngoài ra, cần phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, để thống nhất chương trình hành động nhằm giải quyết vấn đề môi trường liên vùng như: bảo vệ môi trường không khí, khắc phục ô nhiễm nguồn nước xử lý chất thải công nghiệp nguy hại,...

### ***3.1.5 Phòng ngừa những tác động xấu đối với môi trường.***

Phương châm cơ bản để bảo vệ môi trường đó là phải phòng ngừa và hạn chế những tác động xấu đối với môi trường. Trước tình hình cụ thể của thành phố Hải Phòng, bên cạnh những tác động chung tới môi trường chung của toàn cầu thì những hoạt động của thành phố có những tác động mang tính trực tiếp. Sự phát triển của các nhà máy xí nghiệp, sự xuất hiện ngày càng nhiều của các công trình, dự án là một trong những tác động xấu đang dần thu hẹp diện tích tự nhiên. Vì vậy, đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên xem xét chặt chẽ sự bảo đảm yêu cầu về môi trường đối với các quy hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu phê duyệt, cấp phép, hạn chế phê duyệt và tiến tới cấm hoàn toàn những dự án có tác động lớn hoặc tiềm ẩn nguy cơ cao đối với môi trường, đồng thời kiên quyết không cho phép đưa vào vận hành, sử dụng các cơ sở sản xuất không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nắm chắc các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các khu vực trọng điểm. Xây dựng Trung tâm quan trắc và Kỹ thuật môi trường đủ mạnh để theo dõi, phân tích, đánh giá và dự báo diễn biến các thành phần môi trường, kịp thời đề xuất những biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm, đồng thời có khả năng ứng cứu, xử lý những sự cố về môi trường tại các khu vực trọng điểm mà đặc biệt là tại đảo Cát Bà, khu du lịch Đồ Sơn và các cảng biển. Khuyến khích ứng dụng và phát triển các công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm, nhất là tại các khu công nghiệp tập trung như Minh Đức – Thủy Nguyên, các khu đô thị đông dân nội thành.

### ***3.1.6 Tạo sự chuyển biến trong đầu tư bảo vệ môi trường.***

## *Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng*

---

Quán triệt quan điểm của Đảng được thể hiện tại Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị là: "Khắc phục tư tưởng chỉ chú trọng phát triển kinh tế - xã hội mà coi nhẹ bảo vệ môi trường. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững", trong giai đoạn từ năm 2010 -2020, đề nghị xem xét để tăng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp môi trường "đạt mức chi không dưới 1% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, cần có biện pháp tích cực để khai thác các nguồn đầu tư từ xã hội, tranh thủ nguồn hỗ trợ tài chính từ các tổ chức quốc tế cho công tác bảo vệ môi trường. Trong khi nguồn ngân sách của nhà nước ta còn nhiều hạn chế thì đây là một giải pháp thông minh. Khi mà tình hình môi trường đang có những diễn biến ngày càng xấu thì trên phạm vi toàn cầu, cộng đồng quốc tế và khu vực đều cam kết phối hợp nỗ lực nhằm cải thiện môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững cho cả thế hệ hiện nay và các thế hệ sau này, cam kết hỗ trợ các nước chậm phát triển giải quyết các vấn đề môi trường sinh thái. Đặc biệt, các tổ chức tài chính thế giới cũng khuyến khích các dự án đầu tư theo hướng thân thiện môi trường. Nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường cần được quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nhằm ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về môi trường, đẩy mạnh hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường.

Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng nhằm bảo đảm sức khỏe và cuộc sống của nhân dân, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên đây là một nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách nên cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và sự hưởng ứng của toàn thể nhân dân. Trong thời gian tới, chúng ta có nhiều việc phải làm, nhưng trước hết là cần sớm xác định được chương trình hành động thật chi tiết, cụ thể nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực đối với công tác bảo vệ môi

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

trường, quyết tâm xây dựng Hải Phòng phát triển bền vững, có sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và có môi trường sống trong lành, tốt đẹp, xứng đáng là thành phố mũi nhọn của cả nước.

### ***3.1.7 Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng , phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ hoạt động du lịch***

Nâng cao nghiệp vụ của nguồn nhân lực tại chỗ là nhằm mục đích tạo nên tính chuyên nghiệp trong du lịch. Chính nhờ sự chuyên nghiệp này mà chúng ta sẽ có thể hạn chế tới mức tối đa những tác động xấu tới môi trường. Chúng ta cần phải thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ theo các cấp, đảm bảo tất cả các cá nhân tham gia vào qua trình phục vụ du lịch đều có nghiệp vụ và những hiểu biết nhất định. Bên cạnh đó phải thường xuyên nâng cao nghiệp vụ, tạo điều kiện cho công nhân viên mở rộng kiến thức, tham gia học hỏi ...

### Tiểu kết chương 3

Trên đây là một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường nói chung và môi trường du lịch nói riêng. Trước diễn biến ngày càng xấu của môi trường hiện nay thì việc áp dụng và thực hiện các giải pháp là một việc làm cần thiết. Hải Phòng là một thành phố phát triểnchinh vì vậy mà cần phải có những bước đi đúng đắn và thực hiện các giải pháp sao cho đạt hiệu quả cao nhất nhằm tiến tới xây dựng thành phố xanh, sạch đẹp và trong lành.

## **KẾT LUẬN**

Mặt đất và bầu trời, núi non và biển cả, dòng sông và những cánh đồng... đó là sự ban tặng tuyệt vời nhất của môi trường tự nhiên cho muôn loài, trong đó có con người. Con người với trình độ khoa học kỹ thuật, cải tạo thiên nhiên nhằm đạt được những giá trị kinh tế cao nhất. Tuy nhiên, sự tác động của con người đã làm môi trường tự nhiên bị biến đổi theo chiều hướng xấu. Trong cung cách đối xử với thiên nhiên, con người dường như chưa vượt qua được chính mình. Vì lợi ích trước mắt mà hy sinh lợi ích của môi trường. Chính vì thế môi trường ngày càng ô nhiễm trầm trọng. Chúng ta phải chung tay ra sức bảo vệ và khắc phục những hậu quả đã gây ra bằng các phương pháp xác thực nhất, có hiệu quả nhất để bảo vệ một môi trường trong lành sạch đẹp theo hướng bền vững. Một trong những biện pháp khả quan nhất đó là nâng cao nhận thức của người dân nhằm cải tạo bảo vệ môi trường có hiệu quả nhất.



## **PHỤ LỤC**

Hải Phòng, ngày 13 tháng 06 năm 2010

### **Mục tiêu, định hướng lớn công tác bảo vệ môi trường đến năm 2010**

#### **I. Những định hướng lớn đến năm 2010.**

1 Ngăn chặn về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường, bảo đảm phát triển bền vững thành phố, bảo đảm cho mọi người dân đều được sống trong môi trường có chất lượng đạt chuẩn mực do Nhà nước qui định.

2 Phấn đấu đạt một số chỉ tiêu chính sau (Số trong ngoặc là chỉ tiêu Quốc gia):

- 80% (80%) cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc chứng chỉ ISO 14001.

- Nội thành, các khu thị xã, thị trấn và 100% (100%) các khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Hình thành và phát triển ngành công nghiệp tái chế chất thải để tái sử dụng, phấn đấu đạt 40% (30%) chất thải thu gom được tái chế.

- 100% (100%) sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và 60% (50%) hàng hóa của Hải Phòng tiêu dùng trong nước được ghi nhãn môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14021.

#### **II. Mục tiêu đến năm 2010:**

##### **1 Mục tiêu tổng quát:**

1.1 Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường; giải quyết một bước cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, khu vực cảng, khu dân cư đông đúc nội thành, các khu vực thị xã, thị trấn và vùng nông thôn. Cải tạo và xử lý ô nhiễm môi trường các sông Đa Độ, Rế, Lạch Tray, Giá, các kênh An Kim Hải, Hòa Bình.

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

1.2 Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, khắc phục có hiệu quả các sự cố môi trường.

1.3 Khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, thiên nhiên, bảo đảm cân bằng sinh thái ở mức cao, bảo tồn thiên nhiên, giữ vững đa dạng sinh học tại các khu vực Cát Bà, vùng ven biển, các sông.

1.4 Chủ động thực hiện và đáp ứng các yêu cầu về môi trường trong hội nhập Quốc tế, hạn chế các ảnh hưởng xấu của quá trình toàn cầu hóa tác động đến môi trường thành phố nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo phát triển bền vững thành phố Hải Phòng.

2 Mục tiêu cụ thể: (Số trong ngoặc là chỉ tiêu Quốc gia)

Mục tiêu số 1 hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm:

- 100% (100%) cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- 75% (50%) các cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc chứng chỉ ISO 14001.

- 45% (30%) hộ gia đình ở đô thị, 80% (70%) doanh nghiệp có dụng cụ phân loại rác thải tại nguồn, 90%-100% (80%) khu vực công cộng có thùng thu gom rác thải.

- Thu gom 90% đến 100% (70%) chất thải đô thị, công nghiệp và dịch vụ.

- 80% (60%) chất thải nguy hại và 100% (100%) chất thải bệnh viện được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- 90% - 100% (100%) nước thải đô thị, 90% - 100% (100%) nước thải khu công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- An toàn hóa chất được kiểm soát chặt chẽ, đặc biệt là các hóa chất có mức độ độc hại cao, việc sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm

## ***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

môi trường được hạn chế tối đa, tăng cường sử dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp.

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 64/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1221/QĐ-UB ngày 3/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý các khu vực gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn Hải Phòng.

Mục tiêu số 2: cải thiện chất lượng môi trường:

- Cơ bản hoàn thành việc cải tạo và nâng cấp hệ thống thoát nước mưa và nước thải các khu vực đô thị (5 quận nội thành) và các khu công nghiệp, khu vực cảng. Các khu đô thị mới có hệ thống tiêu thoát, xử lý nước thải riêng theo tiêu chuẩn qui định.

- Cải tạo 90% - 100% (50%) các kênh, mương, ao hồ chảy qua các khu vực đô thị đang bị ô nhiễm nặng.

- 100% dân đô thị (95%) và nông thôn 90% - 100% (85%) sử dụng nước sạch.

- 90% - 100% (90%) đường phố đô thị có cây xanh, nâng tỷ lệ đất công viên tại các khu đô thị lên gấp 2 (2) lần so với năm 2000.

- Cải thiện chất lượng nước các sông Đa Độ, sông Giá, sông Rế đạt chất lượng nước cấp cho các nhà máy nước của thành phố.

Mục tiêu số 3: Đảm bảo cân bằng sinh thái ở mức cao:

- Phục hồi, hoàn nguyên môi trường tại 70% (50%) các khu vực khai thác tài nguyên khoáng sản (đá vôi, đất sét...) và 50% (40%) các hệ sinh thái đã bị suy thoái (khu vực rừng ngập mặn ven biển Tiên Lãng, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Cát Hải, hệ sinh thái rạn san hô Cát Bà, bảo ngư Bạch Long Vỹ, hệ sinh thái Vườn Quốc gia Cát Bà).

- Nâng tỷ lệ đất có rừng che phủ đạt 30% (43%) tổng diện tích đất tự nhiên. Đẩy mạnh phong trào trồng rừng phân tán trong nhân dân.

***Nâng cao năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường tại một số điểm du lịch ở Hải Phòng***

---

- Nâng tỷ lệ sử dụng năng lượng sạch (điện, khí ga) đạt 15% (5%) tổng năng lượng tiêu thụ hàng năm của thành phố.

- Quy hoạch và bảo tồn các khu bảo tồn tự nhiên: Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà, duy trì và bảo vệ đàn chim di cư khu vực núi Đâu Kiến An.

Mục tiêu số 4: Đáp ứng các yêu cầu về môi trường để hội nhập kinh tế quốc tế và hạn chế tác động tiêu cực từ mặt trái của toàn cầu hóa:

- 100% (100%) doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001.

- 100% (100%) sinh vật lạ và biến đổi gen nhập khẩu qua cảng Hải Phòng được kiểm soát chặt chẽ.

- 100% (100%) các doanh nghiệp không nhập khẩu chất thải nguy hại để sản xuất, kinh doanh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình luật môi trường; NXB Công An Nhân Dân trường Đại học luật Hà Nội
2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2020; NXB Thống Kê; Ủy Ban Nhân dân thành phố Hải Phòng
3. Tuyển điểm du lịch; Th.S Bùi Thị Hải Yến trường đại học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn
4. Bài giảng về du lịch cộng đồng; NXB Nhà Văn; TS Phạm Hồng Long
5. Nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững; NXB Khoa Học và Xã Hội; 2005
6. Nhập môn du lịch; PGS.TS Trần Đức Thanh, Trường Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn
7. Du lịch cộng đồng: Lý thuyết và vận dụng; NXB Khoa học kỹ thuật; 2006